

PHÂN TÍCH GIỚI TỖ-KHƯU-NI

1. PHẦN QUY ĐỊNH TẠI ĐÂY

1.1. CHƯƠNG *PĀRĀJIKĀ*

Do đức Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác ấy trong khi biết trong khi thấy, điều *Pārājika* thứ năm cho các Tỳ-khưu-ni đã được quy định tại đâu? Liên quan đến ai? Về sự việc gì? Ở đây, có điều quy định, có điều quy định thêm, có điều quy định khi [sự việc] chưa xảy ra không? Là điều quy định cho tất cả mọi nơi, [hay] là điều quy định cho khu vực? Là điều quy định chung [cho Tỳ-khưu và Tỳ-khưu-ni], [hay] là điều quy định riêng? Là điều quy định cho một [hội chúng], [hay] là điều quy định cho cả hai [hội chúng Tỳ-khưu và Tỳ-khưu-ni]? [Điều ấy] được gồm chung vào phần nào, được tính vào phần nào trong bốn cách đọc tụng Giới bốn (*Pātimokkha*)?¹ Được đưa ra đọc tụng với phần đọc tụng nào? Là sự hư hỏng nào trong bốn sự hư hỏng? Thuộc về nhóm tội nào trong bảy nhóm tội? Sanh lên do bao nhiêu nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội? Thuộc về sự tranh tụng nào trong bốn sự tranh tụng? Được làm lắng dịu bởi bao nhiêu cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp [sự tranh tụng]? Ở đây, điều gì gọi là Luật? Ở đây, điều gì gọi là Thắng luật?

Ở đây, điều gì gọi là Giới bốn (*Pātimokkha*)? Ở đây, điều gì gọi là tăng thượng Giới bốn (*Pātimokkha*)? Điều gì là sự phạm tội? Điều gì là sự thành tựu? Điều gì là sự thực hành? Điều *Pārājika* thứ năm cho các Tỳ-khưu-ni đã được đức Thế Tôn quy định vì bao nhiêu lợi ích? Những vị Ni nào học tập [điều ấy]? Những vị Ni nào có việc học tập đã học tập xong? [Điều ấy] được tồn tại ở đâu? Những vị Ni nào duy trì? Là lời dạy của ai? Do ai truyền đạt lại?

1. Do đức Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác ấy trong khi biết trong khi thấy, điều *Pārājika* thứ năm cho các Tỳ-khưu-ni đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvattthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Tỳ-khưu-ni Sundarīnandā.

Về sự việc gì?

¹ Tỳ-khưu-ni không có giới *Aniyata* nên chỉ có 4 cách đọc tụng Giới bốn (*Pātimokkha*), còn Tỳ-khưu có 5 cách. Xem tr. 123 trong tập này; *TTPV*, tập 4, Mv. I, chương II.

– Trong sự việc ấy, Tỳ-khuru-ni Sundarīnandā nhiễm dục vọng đã ưng thuận việc xúc chạm thân thể của người nam nhiễm dục vọng.

Ở đây, có điều quy định, có điều quy định thêm, có điều quy định khi [sự việc] chưa xảy ra không?

– Ở đây, có một điều quy định, không có điều quy định thêm và điều quy định khi [sự việc] chưa xảy ra.

Là điều quy định cho tất cả mọi nơi, [hay] là điều quy định cho khu vực?

– Là điều quy định cho tất cả mọi nơi.

Là điều quy định chung [cho Tỳ-khuru và Tỳ-khuru-ni], [hay] là điều quy định riêng?

– Là điều quy định riêng [cho Tỳ-khuru-ni].

Là điều quy định cho một [hội chúng], [hay] là điều quy định cho cả hai [hội chúng Tỳ-khuru và Tỳ-khuru-ni]?

– Là điều quy định cho một [hội chúng].

Được gồm chung vào phần nào, được tính vào phần nào trong bốn cách đọc tụng Giới bốn (*Pātimokkha*)?

– Được gồm chung vào phần mở đầu, được tính vào phần mở đầu.

Được đưa ra đọc tụng với phần đọc tụng nào?

– Được đưa ra đọc tụng với phần đọc tụng thứ nhì.

Là sự hư hỏng nào trong bốn sự hư hỏng?

– Là sự hư hỏng về giới.

Thuộc về nhóm tội nào trong bảy nhóm tội?

– Thuộc về nhóm tội *Pārājika*.

Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do bao nhiêu nguồn sanh tội?

– Điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu.

Là sự tranh tụng nào trong bốn sự tranh tụng?

– Là sự tranh tụng liên quan đến tội.

Trong bảy cách dàn xếp [sự tranh tụng], điều ấy được làm lắng dịu bởi bao nhiêu cách dàn xếp?

– Điều ấy được làm lắng dịu bởi hai cách dàn xếp: Hành xử Luật với sự hiện diện và việc phán xử theo tội đã được thừa nhận.

Ở đây, điều gì gọi là Luật? Ở đây, điều gì gọi là Thắng luật?

– Sự quy định gọi là Luật. Sự phân tích gọi là Thắng luật.

Ở đây, điều gì gọi là Giới bốn (*Pātimokkha*)? Ở đây, điều gì gọi là tăng thượng Giới bốn (*Pātimokkha*)?

– Sự quy định gọi là Giới bốn (*Pātimokkha*). Sự phân tích gọi là tăng thượng Giới bốn (*Pātimokkha*).

Điều gì là sự phạm tội?

– Việc không tự kiềm chế là sự phạm tội.

Điều gì là sự thành tựu?

– Việc tự kiềm chế là sự thành tựu.

Điều gì là sự thực hành?

– “Tôi sẽ không làm việc có hình thức như thế”, sau khi thọ trì vị ấy học tập về các điều học cho đến trọn đời, tận hơi thở vào cuối cùng.

Điều *Pārājika* thứ năm cho các Tỳ-khưu-ni đã được đức Thế Tôn quy định vì bao nhiêu lợi ích?

– Điều *Pārājika* thứ năm cho các Tỳ-khưu-ni đã được đức Thế Tôn quy định vì mười lợi ích: Nhằm sự tốt đẹp cho hội chúng, nhằm sự an lạc cho hội chúng, nhằm việc kiềm chế những Tỳ-khưu-ni ác xấu, nhằm sự lạc trú của các Tỳ-khưu-ni hiền thiện, nhằm ngăn ngừa các lậu hoặc trong hiện tại, nhằm trừ diệt các lậu hoặc trong tương lai, nhằm đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, nhằm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin, nhằm sự tồn tại của Chánh pháp, [và] nhằm sự hỗ trợ [của] Luật.

Những vị Ni nào học tập [điều ấy]?

– Các bậc nữ Thánh Hữu học và các nữ thiện nhân phạm phu học tập [điều ấy].

Những vị Ni nào có việc học tập đã học tập xong?

– Các vị Ni là bậc A-la-hán có việc học tập đã học tập xong.

[Điều ấy] được tôn tại ở đâu?

– Được tôn tại ở các vị Ni có sự ưa thích việc học tập.

Những vị Ni nào duy trì [điều ấy]?

– Những vị Ni nào rành rẽ, những vị Ni ấy duy trì.

Là lời dạy của ai?

– Là lời dạy của đức Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác.

Do ai truyền đạt lại?

– Được truyền đạt lại theo sự kế tục [của các vị Trưởng lão].

(i) Vị *Upāli* luôn cả vị *Dāsaka*, vị *Soṇaka*, vị *Siggava* là tương tự, với vị *Moggalliputta* là thứ năm, các vị này là ở đảo Jambu huy hoàng.

(ii) Từ nơi ấy, vị *Mahinda*, vị *Itthiya*, vị *Uttiya* luôn cả vị *Sambala* và bậc thông thái tên *Bhadda*, các vị hàng đầu ấy có tuệ vĩ đại từ hòn đảo Jambu đã đi đến nơi đây.

(iii) Các vị ấy đã giảng dạy tạng Luật ở Tambapaṇṇi. Các vị ấy đã giảng dạy năm bộ Nikāya và bảy bộ Vi diệu pháp.

(iv) Sau đó, vị Ariṭṭha thông minh và vị Tissadatta thông thái, vị Kālasumana có lòng tự tin, vị Trưởng lão tên Dīgha và vị Dīghasumana thông thái.

(v) Thêm nữa, là vị Kālasumana, Trưởng lão Nāga, vị Buddharakkhita, vị Trưởng lão Tissa thông minh và vị Trưởng lão Deva thông thái.

(vi) Thêm nữa là vị Sumana thông minh và nắm vững về Luật, vị Cūlanāga nghe nhiều học rộng, khó công kích giống như con voi vậy.

(vii) Và vị tên Dhammapālita ở xứ Rohaṇa đã được tôn vinh trọng thể. Đệ tử của người có tên Khema là vị đại tuệ, là bậc thông Tam tạng đã sáng ngời ở trên đảo như chúa của các vì sao nhờ vào trí tuệ.

(viii) Và vị Upatissa thông minh, vị Phussadeva là đại Pháp sư, thêm nữa là vị Sumana thông minh, vị có tên Puppha nghe nhiều học rộng.

(ix) Vị Mahāsīva là đại Pháp sư, rành rẽ về mọi vấn đề trong Tam tạng. Thêm nữa là vị Upālī thông minh và nắm vững về Luật.

(x) Vị Mahānāga là bậc đại tuệ, rành rẽ về truyền thống của Chánh pháp. Thêm nữa là vị Abhaya thông minh, rành rẽ về mọi vấn đề trong Tam tạng.

(xi) Và Trưởng lão Tissa thông minh và nắm vững về Luật. Đệ tử của người có tên Puppha là bậc đại tuệ, nghe nhiều học rộng, trong khi hộ trì giáo pháp đã thiết lập vững vàng ở hòn đảo Jambu.

(xii) Và vị Cūlābhaya thông minh, nắm vững về Luật. Và vị Trưởng lão Tissa thông minh, rành rẽ về truyền thống của Chánh pháp.

(xiii) Và vị Phussadeva thông minh, nắm vững về Luật. Và vị Trưởng lão Sīva thông minh, rành rẽ về mọi vấn đề về Luật.

(xiv) Những vị hàng đầu ấy có đại tuệ, là những vị thông Luật, rành rẽ về đường lối, đã phổ biến tạng Luật ở hòn đảo Tambapaṇṇi.

2. Do đức Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác ấy trong khi biết trong khi thấy, điều Pārājika thứ sáu cho các Tỳ-khuru-ni đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Tỳ-khuru-ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Tỳ-khuru-ni Thullanandā đầu biết vị Tỳ-khuru-ni vi phạm tội Pārājika đã không tự chính mình khiển trách cũng không thông báo cho nhóm.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân, do khẩu và do ý. ...(nt).

3. Điều *Pārājika* thứ bảy cho các Tỳ-khuru-ni đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvattthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Tỳ-khuru-ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Tỳ-khuru-ni Thullanandā xu hướng theo Tỳ-khuru Aritṭha trước đây là người huấn luyện chim ưng [là vị] đã bị hội chúng hợp nhất phạt án treo.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: [Như] ở điều buông bỏ trách nhiệm²...(nt).

4. Điều *Pārājika* thứ tám cho các Tỳ-khuru-ni đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvattthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khuru-ni nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khuru-ni nhóm Lục Sư đã làm đủ sự việc thứ tám.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: [Như] ở điều buông bỏ trách nhiệm. ...(nt).

Dứt tám điều *Pārājika*.

TÓM LƯỢC PHẦN NÀY

Việc đôi lứa, việc lấy vật chưa được cho, việc đoạt mạng người, [pháp] thượng nhân, việc xúc chạm thân thể, vị Ni che giấu [tội], các vị bị án treo, vị Ni làm đủ tám việc, đấng Đại Hùng đã quy định, các sự việc nên được chia chẻ không còn sự hoài nghi.

--ooOoo--

1.2. CHƯƠNG SAṄGHĀDISESA

Do đức Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác ấy trong khi biết trong khi thấy, điều *Saṅghādisesa* đến vị Tỳ-khuru-ni là người nói lời tranh chấp thực hiện việc thừa kiện đã được quy định tại đâu? Liên quan đến ai? Về sự việc gì? ...(nt)... Do ai truyền đạt lại?

² Là sanh lên do thân, do khẩu và do ý (ND).

1. Do đức Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác ấy trong khi biết trong khi thấy, điều *Saṅghādisesa* đến vị Tỳ-khuru-ni là người nói lời tranh chấp thực hiện việc thừa kiện đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Tỳ-khuru-ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Tỳ-khuru-ni Thullanandā đã sống là người nói lời tranh chấp.

Ở đây, có điều quy định, có điều quy định thêm, có điều quy định khi [sự việc] chưa xảy ra không?

– Ở đây, có một điều quy định, không có điều quy định thêm và điều quy định khi [sự việc] chưa xảy ra.

Là điều quy định cho tất cả mọi nơi, [hay] là điều quy định cho khu vực?

– Là điều quy định cho tất cả mọi nơi.

Là điều quy định chung [cho Tỳ-khuru và Tỳ-khuru-ni], [hay] là điều quy định riêng?

– Là điều quy định riêng [cho Tỳ-khuru-ni].

Là điều quy định cho một [hội chúng], [hay] là điều quy định cho cả hai [hội chúng Tỳ-khuru và Tỳ-khuru-ni]?

– Là điều quy định cho một [hội chúng].

Được gồm chung vào phần nào, được tính vào phần nào trong bốn cách đọc tụng Giới bốn (*Pātimokkha*)?

– Được gồm chung vào phần mở đầu, được tính vào phần mở đầu.

Được đưa ra đọc tụng với phần đọc tụng nào?

– Được đưa ra đọc tụng với phần đọc tụng thứ ba.

Là sự hư hỏng nào trong bốn sự hư hỏng?

– Là sự hư hỏng về giới.

Thuộc về nhóm tội nào trong bảy nhóm tội?

– Thuộc về nhóm tội *Saṅghādisesa*.

Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do bao nhiêu nguồn sanh tội?

– Điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: Có thể sanh lên do thân và do khẩu, không do ý; có thể sanh lên do thân, do khẩu và do ý. ...(nt).

Do ai truyền đạt lại?

– Được truyền đạt lại theo sự kế tục [của các vị Trưởng lão].

Vị Upāli, luôn cả vị Dāsaka, ...(nt)... tằng Luật ở Tambapaṇṇi.

2. Điều *Saṅghādisesa* đến vị Ni tiếp độ nữ đạo tặc đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvattthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Tỳ-khuru-ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Tỳ-khuru-ni Thullanandā đã tiếp độ nữ đạo tặc.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: Có thể sanh lên do khẩu và do ý, không do thân; có thể sanh lên do thân, do khẩu và do ý. ...(nt).

3. Điều *Saṅghādisesa* đến vị Ni một mình đi vào trong làng đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvattthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến vị Tỳ-khuru-ni nọ.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, vị Tỳ-khuru-ni nọ chỉ một mình đã đi vào làng.

– Có một điều quy định, ba điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: [Như] ở điều *Pārājika* thứ nhất.³...(nt).

4. Điều *Saṅghādisesa* đến vị Ni khi chưa xin phép hội chúng thực hiện hành sự và không quan tâm đến ước muốn của nhóm rồi phục hồi cho vị Tỳ-khuru-ni đã bị hội chúng hợp nhất phạt án treo theo Pháp, theo Luật, theo lời dạy của bậc Đạo sư đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvattthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Tỳ-khuru-ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Tỳ-khuru-ni Thullanandā khi chưa xin phép hội chúng thực hiện hành sự và không quan tâm đến ước muốn của nhóm đã phục hồi cho vị Tỳ-khuru-ni đã bị hội chúng hợp nhất phạt án treo theo Pháp, theo Luật, theo lời dạy của bậc Đạo sư.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: [Như] ở điều buông bỏ trách nhiệm. ...(nt).

³ Là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu (ND).

5. Điều *Saṅghādisesa* đến vị Ni nhiễm dục vọng sau khi tự tay thọ nhận vật thực cứng hoặc vật thực mềm từ tay của người nam nhiễm dục vọng rồi thọ dụng đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Tỳ-khưu-ni Sundarīnandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Tỳ-khưu-ni Sundarīnandā nhiễm dục vọng đã tự tay thọ nhận vật thực từ tay của người nam nhiễm dục vọng.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: [Nhu] ở điều *Pārājika* thứ nhất. ...(nt).

6. Điều *Saṅghādisesa* đến vị Ni xúi giục rằng: “Này Ni sư, cá nhân người đàn ông ấy nhiễm dục vọng hay không nhiễm dục vọng thì sẽ làm gì Ni sư khi Ni sư không nhiễm dục vọng? Này Ni sư, cá nhân người đàn ông ấy dâng vật thực cứng hoặc vật thực mềm nào đến Ni sư, Ni sư cứ tự tay thọ nhận vật ấy rồi nhai hoặc ăn đi” đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến vị Tỳ-khưu-ni nọ.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, vị Tỳ-khưu-ni nọ đã xúi giục rằng: “Này Ni sư, cá nhân người đàn ông ấy nhiễm dục vọng hay không nhiễm dục vọng thì sẽ làm gì Ni sư khi Ni sư không nhiễm dục vọng? Này Ni sư, cá nhân người đàn ông ấy dâng vật thực cứng hoặc vật thực mềm nào đến Ni sư, Ni sư cứ tự tay thọ nhận vật ấy rồi nhai hoặc ăn đi.”

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: ...(nt).

7. Điều *Saṅghādisesa* đến vị Tỳ-khưu-ni nổi giận, bất bình, không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Tỳ-khưu-ni Caṇḍakālī.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Tỳ-khưu-ni Caṇḍakālī nổi giận, bất bình đã nói như vậy: “Tôi lìa bỏ đức Phật, tôi lìa bỏ Giáo pháp, tôi lìa bỏ Hội chúng, tôi lìa bỏ việc học tập.”

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: [Như] ở điều buông bỏ trách nhiệm. ...(nt).

8. Điều *Saṅghādisesa* đến vị Tỳ-khưu-ni đã bị xử thua trong cuộc tranh tụng nào đó lại không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Tỳ-khưu-ni Caṇḍakālī.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Tỳ-khưu-ni Caṇḍakālī đã bị xử thua trong cuộc tranh tụng nào đó nên nổi giận, bất bình rồi đã nói như vậy: “Các Tỳ-khưu-ni có sự thiên vị vì thương, các Tỳ-khưu-ni có sự thiên vị vì ghét, các Tỳ-khưu-ni có sự thiên vị vì si mê, các Tỳ-khưu-ni có sự thiên vị vì sợ hãi.”

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: [Như] ở điều buông bỏ trách nhiệm. ...(nt).

9. Điều *Saṅghādisesa* đến các Tỳ-khưu-ni sống thân cận [với thế tục] và không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị Tỳ-khưu-ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị Tỳ-khưu-ni đã sống thân cận [với thế tục].

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: [Như] ở điều buông bỏ trách nhiệm. ...(nt).

10. Điều *Saṅghādisesa* đến vị Ni xúi giục rằng: “Này các Ni sư, các vị hãy sống thân cận, các vị chớ có sống cách khác” và không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Tỳ-khưu-ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Tỳ-khưu-ni Thullanandā đã xúi giục rằng: “Này các Ni sư, các vị hãy sống thân cận, các vị chớ có sống cách khác.”

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: [Như] ở điều buông bỏ trách nhiệm. ...(nt).

Dứt mười điều *Saṅghādisesa*.

TÓM LƯỢC PHẦN NÀY

Sự tranh chấp, nữ đạo tặc, vào trong làng, [phục hồi] vị Ni bị án treo, vật thực loại cứng, “sẽ làm gì Ni sư”, vị Ni nổi giận, [cuộc tranh tụng] nào đó, sống thân cận [thế tục], được biết là mười điều.

--ooOoo--

1.3. CHƯƠNG *NISSAGGIYA*

1. Do đức Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác ấy trong khi biết trong khi thấy, điều *Nissaggiya Pācittiya* đến vị Ni thực hiện việc tích trữ bình bát đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khuru-ni nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khuru-ni nhóm Lục Sư đã thực hiện việc tích trữ bình bát.

– Có một điều quy định.

– Điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: [Như] ở phần *Kaṭhina*.⁴...(nt).

2. Điều *Nissaggiya Pācittiya* đến vị Ni sau khi xác định y ngoài hạn kỳ là “Y trong thời hạn” rồi bảo phân chia đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Tỳ-khuru-ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Tỳ-khuru-ni Thullanandā sau khi xác định y ngoài hạn kỳ là “Y trong thời hạn” rồi đã bảo phân chia.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: ...(nt).

3. Điều *Nissaggiya Pācittiya* đến vị Ni sau khi trao đổi y với vị Tỳ-khuru-ni rồi giặt lại đã được quy định tại đâu?

⁴ Có thể sanh lên do thân và do khẩu, không do ý; có thể sanh lên do thân, do khẩu và do ý (ND).

– Đã được quy định tại thành Sāvatthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Tỳ-khuru-ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Tỳ-khuru-ni Thullanandā sau khi trao đổi y với vị Tỳ-khuru-ni rồi đã giặt lại.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: ...(nt).

4. Điều *Nissaggiya Pācittiya* đến vị Ni sau khi yêu cầu vật này lại yêu cầu vật khác đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Tỳ-khuru-ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Tỳ-khuru-ni Thullanandā sau khi yêu cầu vật này đã yêu cầu vật khác.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội: ...(nt).

5. Điều *Nissaggiya Pācittiya* đến vị Ni sau khi bảo sấm vật này lại bảo sấm vật khác đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Tỳ-khuru-ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Tỳ-khuru-ni Thullanandā sau khi bảo sấm vật này đã bảo sấm vật khác.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội: ...(nt).

6. Điều *Nissaggiya Pācittiya* đến vị Ni bảo sấm vật khác nữa bằng phần tài vật thuộc về hội chúng đã được chỉ định về việc khác cho nhu cầu của việc khác đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị Tỳ-khuru-ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị Tỳ-khuru-ni đã bảo sắm vật khác nữa bằng phần tài vật thuộc về hội chúng đã được chỉ định về việc khác cho nhu cầu của việc khác.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội: ...(nt).

7. Điều *Nissaggiya Pācittiya* đến vị Ni bảo sắm vật khác nữa do tự mình yêu cầu bằng phần tài vật thuộc về hội chúng đã được chỉ định về việc khác cho nhu cầu của việc khác đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị Tỳ-khuru-ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị Tỳ-khuru-ni đã bảo sắm vật khác nữa do tự mình yêu cầu bằng phần tài vật thuộc về hội chúng đã được chỉ định về việc khác cho nhu cầu của việc khác.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội: ...(nt).

8. Điều *Nissaggiya Pācittiya* đến vị Ni bảo sắm vật khác nữa bằng phần tài vật thuộc về nhóm đã được chỉ định về việc khác cho nhu cầu của việc khác đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị Tỳ-khuru-ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị Tỳ-khuru-ni đã bảo sắm vật khác nữa bằng phần tài vật thuộc về nhóm đã được chỉ định về việc khác cho nhu cầu của việc khác.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội: ...(nt).

9. Điều *Nissaggiya Pācittiya* đến vị Ni bảo sắm vật khác nữa do tự mình yêu cầu bằng phần tài vật thuộc về nhóm đã được chỉ định về việc khác cho nhu cầu của việc khác đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị Tỳ-khuru-ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị Tỳ-khuru-ni đã bảo sắm vật khác nữa do tự mình yêu cầu bằng phần tài vật thuộc về nhóm đã được chỉ định về việc khác cho nhu cầu của việc khác.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội: ...(nt).

10. Điều *Nissaggiya Pācittiya* đến vị Ni bảo sắm vật khác nữa do tự mình yêu cầu bằng phần tài vật thuộc về cá nhân đã được chỉ định về việc khác cho nhu cầu của việc khác đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Tỳ-khưu-ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Tỳ-khưu-ni Thullanandā đã bảo sắm vật khác nữa do tự mình yêu cầu bằng phần tài vật thuộc về cá nhân đã được chỉ định về việc khác cho nhu cầu của việc khác.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội: ...(nt).

11. Điều *Nissaggiya Pācittiya* đến vị Ni bảo sắm tám choàng loại dày vượt quá bốn *kamsa* đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Tỳ-khưu-ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Tỳ-khưu-ni Thullanandā đã yêu cầu đức vua tám choàng len.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội: ...(nt).

12. Điều *Nissaggiya Pācittiya* đến vị Ni bảo sắm tám choàng loại nhẹ vượt quá hai *kamsa* rười đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Tỳ-khưu-ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Tỳ-khưu-ni Thullanandā đã yêu cầu đức vua tám choàng sợi lanh.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội: ...(nt).

Dứt mười hai điều *Nissaggiya Pācittiya*.

TÓM LƯỢC PHẦN NÀY

Bình bát [tích trữ], ngoại thời và trong thời, khi đã được trao đổi, vị yêu cầu, sau khi bảo sấm, lợi ích khác, thuộc hội chúng, thuộc nhóm, tự mình xin, thuộc cá nhân, [áo choàng] bốn *kamṣa* và hai *kamṣa* rưỡi.

--ooOoo--

1.4. CHƯƠNG *PĀCITTIIYA*

4.1.

1. Do đức Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác ấy trong khi biết trong khi thấy, điều *Pācittiya* đến vị Ni nhai tôi đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Tỳ-khuru-ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Tỳ-khuru-ni Thullanandā đã không biết chừng mực và bảo mang đi [nhiều] tôi.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: [Như] ở điều lông cừu.⁵...(nt).

2. Điều *Pācittiya* đến vị Ni cạo lông ở chỗ kín đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khuru-ni nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khuru-ni nhóm Lục Sư đã cạo lông ở chỗ kín.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do bốn nguồn sanh tội: ...(nt).

3. Điều *Pācittiya* về việc đập vỗ bằng lòng bàn tay đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến hai Tỳ-khuru-ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, hai Tỳ-khuru-ni đã thực hiện việc đập vỗ bằng lòng bàn tay.

– Có một điều quy định.

⁵ Có thể sanh lên do thân, không do khẩu không do ý; có thể sanh lên do thân và do ý, không do khẩu (ND).

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: [Nhu] ở điều *Pārājika* thứ nhất. ...(nt).

4. Điều *Pācittiya* về việc gậy ngấn bằng nhựa cây đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến vị Tỳ-khưu-ni nọ.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, vị Tỳ-khưu-ni nọ đã áp dụng gậy ngấn bằng nhựa cây.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: [Nhu] ở điều *Pārājika* thứ nhất. ...(nt).

5. Điều *Pācittiya* đến vị Ni áp dụng việc làm sạch sẽ bằng nước tối đa hai lòng tay đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại xứ Sakka.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến vị Tỳ-khưu-ni nọ.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, vị Tỳ-khưu-ni nọ đã áp dụng việc làm sạch sẽ bằng nước quá sâu.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: [Nhu] ở điều *Pārājika* thứ nhất. ...(nt).

6. Điều *Pācittiya* đến vị Ni với nước uống hoặc với quạt đứng gần vị Tỳ-khưu đang thọ thực đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến vị Tỳ-khưu-ni nọ.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, vị Tỳ-khưu-ni nọ với nước uống và với quạt đã đứng gần vị Tỳ-khưu đang thọ thực.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: [Nhu] ở phần lông cừu. ...(nt).

7. Điều *Pācittiya* đến vị Ni sau khi yêu cầu lúa còn nguyên hạt rồi thọ dụng đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị Tỳ-khuru-ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị Tỳ-khuru-ni đã yêu cầu lúa còn nguyên hạt rồi thọ dụng.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do bốn nguồn sanh tội: ...(nt).

8. Điều *Pācittiya* đến vị Ni đổ bỏ phân, hoặc nước tiểu, hoặc rác rến, hoặc thức ăn thừa ở phía bên kia bức tường, hoặc phía bên kia hàng rào đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến vị Tỳ-khuru-ni nọ.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, vị Tỳ-khuru-ni nọ đã đổ bỏ phân ở phía bên kia bức tường, ở phía bên kia hàng rào.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội: ...(nt).

9. Điều *Pācittiya* đến vị Ni đổ bỏ phân, hoặc nước tiểu, hoặc rác rến, hoặc thức ăn thừa lên cỏ cây xanh đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị Tỳ-khuru-ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị Tỳ-khuru-ni đã đổ bỏ phân, nước tiểu, rác rến và thức ăn thừa lên cỏ cây xanh.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội: ...(nt).

10. Điều *Pācittiya* đến vị Ni đi để xem vũ, hoặc ca, hoặc tấu nhạc đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Rājagaha.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khuru-ni nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khuru-ni nhóm Lục Sư đã đi để xem vũ, ca, tấu nhạc.

- Có một điều quy định.
- Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: [Như] ở điều lông cừu. ...(nt).

Phẩm “Tội” là thứ nhất.

4.2.

1. Điều *Pācittiya* đến vị Ni cùng người nam, một nữ với một nam đứng chung ở trong bóng tối ban đêm không có đèn đã được quy định tại đâu?

- Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

- Liên quan đến vị Tỳ-khuru-ni nọ.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, vị Tỳ-khuru-ni nọ đã cùng người nam, một nữ với một nam đứng chung ở trong bóng tối ban đêm không có đèn.

- Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: [Như] ở điều đâm người đạo tặc.⁶...(nt).

2. Điều *Pācittiya* đến vị Ni cùng người nam, một nữ với một nam đứng chung ở chỗ được che khuất đã được quy định tại đâu?

- Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

- Liên quan đến vị Tỳ-khuru-ni nọ.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, vị Tỳ-khuru-ni nọ đã cùng người nam, một nữ với một nam đứng chung ở chỗ được che khuất.

- Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: [Như] ở điều đâm người đạo tặc. ...(nt).

3. Điều *Pācittiya* đến vị Ni cùng người nam, một nữ với một nam đứng chung ở khoảng trống đã được quy định tại đâu?

- Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

- Liên quan đến vị Tỳ-khuru-ni nọ.

Về sự việc gì?

⁶ Có thể sanh lên do thân và do ý, không do khẩu; có thể sanh lên do thân, do khẩu và do ý.

– Trong sự việc ấy, vị Tỳ-khuru-ni nọ đã cùng người nam, một nữ với một nam đứng chung ở khoảng trống.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: [Nhu] ở điều đấm người đạo tặc. ...(nt).

4. Điều *Pācittiya* đến vị Ni cùng người nam, một nữ với một nam đứng chung ở đường có xe cộ, hoặc ở ngõ cụt, hoặc ở giao lộ đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Tỳ-khuru-ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Tỳ-khuru-ni Thullanandā đã cùng người nam, một nữ với một nam đứng chung ở đường có xe cộ, ở ngõ cụt, ở giao lộ.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: [Nhu] ở điều đấm người đạo tặc. ...(nt).

5. Điều *Pācittiya* đến vị Ni sau khi đi đến các gia đình trước bữa ăn và ngồi xuống trên chỗ ngồi rồi ra đi không thông báo chủ nhân đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến vị Tỳ-khuru-ni nọ.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, vị Tỳ-khuru-ni nọ sau khi đi đến các gia đình trước bữa ăn và ngồi xuống trên chỗ ngồi rồi đã ra đi không thông báo chủ nhân.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: [Nhu] ở điều *Kaṭhina*. ...(nt).

6. Điều *Pācittiya* đến vị Ni sau khi đi đến các gia đình, sau bữa ăn không hỏi ý chủ nhân rồi ngồi xuống trên chỗ ngồi đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Tỳ-khuru-ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Tỳ-khuru-ni Thullanandā sau khi đi đến các gia đình, sau bữa ăn không hỏi ý chủ nhân đã ngồi xuống trên chỗ ngồi.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: [Như] ở điều *Kaṭhina*. ...(nt).

7. Điều *Pācittiya* đến vị Ni sau khi đi đến các gia đình, vào lúc trời tối không hỏi ý chủ nhân lại trải ra hoặc bảo trải ra chỗ nằm rồi ngồi xuống đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị Tỳ-khuru-ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị Tỳ-khuru-ni sau khi đi đến các gia đình, vào lúc trời tối không hỏi ý chủ nhân đã trải ra chỗ nằm rồi ngồi xuống.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: [Như] ở điều *Kaṭhina*. ...(nt).

8. Điều *Pācittiya* đến vị Ni do hiểu sai do xét đoán sai rồi phàn nàn với vị khác đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến vị Tỳ-khuru-ni nọ.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, vị Tỳ-khuru-ni nọ do hiểu sai do xét đoán sai đã phàn nàn với vị khác.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: ...(nt).

9. Điều *Pācittiya* đến vị Ni nguyên rửa bản thân hoặc người khác về địa ngục, hoặc về Phạm hạnh đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Tỳ-khuru-ni Caṇḍakālī.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Tỳ-khuru-ni Caṇḍakālī đã nguyên rửa bản thân luôn cả người khác về địa ngục và cả Phạm hạnh nữa.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội:...(nt).

10. Điều *Pācittiya* đến vị Ni tự đánh đập chính mình rồi khóc lóc đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Tỳ-khuru-ni Caṇḍakālī.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Tỳ-khuru-ni Caṇḍakālī đã tự đánh đập chính mình rồi khóc lóc.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: [Như] ở điều buông bỏ trách nhiệm. ...(nt).

Phẩm “Bóng tối” là thứ nhì.

4.3.

1. Điều *Pācittiya* đến vị Ni lửa thể tắm đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị Tỳ-khuru-ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị Tỳ-khuru-ni đã lửa thể tắm.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: [Như] ở điều lông cừu. ...(nt).

2. Điều *Pācittiya* đến vị Ni bảo thực hiện vải choàng tắm vượt quá kích thước đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khuru-ni nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khuru-ni nhóm Lục Sư đã mặc những vải choàng tắm không đúng kích thước.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội: ...(nt).

3. Điều *Pācittiya* đến vị Ni sau khi tháo rời hoặc bảo tháo rời y của vị Tỳ-khuru-ni rồi không khâu lại cũng không nỗ lực trong việc bảo [người khác] khâu lại đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Tỳ-khưu-ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Tỳ-khưu-ni Thullanandā sau khi bảo tháo rời y của vị Tỳ-khưu-ni rồi đã không khâu lại, cũng không nỗ lực trong việc bảo [người khác] khâu lại.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: [Như] ở điều buông bỏ trách nhiệm. ...(nt).

4. Điều *Pācittiya* đến vị Ni vượt quá năm ngày thiếu vắng y hai lớp đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị Tỳ-khưu-ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị Tỳ-khưu-ni sau khi trao y tận tay của các Tỳ-khưu-ni đã ra đi du hành trong xứ sở với y nội và thượng y.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: [Như] ở điều *Kaṭhina*. ...(nt).

5. Điều *Pācittiya* đến vị Ni sử dụng y thiết thân [của vị Ni khác] đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến vị Tỳ-khưu-ni nọ.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, vị Tỳ-khưu-ni nọ đã trộm y của vị Tỳ-khưu-ni khác mà không hỏi ý.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: [Như] ở điều *Kaṭhina*. ...(nt).

6. Điều *Pācittiya* đến vị Ni cản trở lợi lộc về y của nhóm đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Tỳ-khưu-ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

- Trong sự việc ấy, Tỳ-khuru-ni Thullanandā đã cản trở lợi lộc về y của nhóm.
- Có một điều quy định.
- Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: ...(nt).

7. Điều *Pācittiya* đến vị Ni ngăn cản sự phân chia y đúng Pháp đã được quy định tại đâu?

- Đã được quy định tại thành Sāvatti.
- Liên quan đến ai?
- Liên quan đến Tỳ-khuru-ni Thullanandā.
- Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Tỳ-khuru-ni Thullanandā đã ngăn cản sự phân chia y đúng Pháp.

- Có một điều quy định.
- Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: ...(nt).

8. Điều *Pācittiya* đến vị Ni cho y của Sa-môn đến người nam tại gia, hoặc nam du sĩ ngoại đạo, hoặc nữ du sĩ ngoại đạo đã được quy định tại đâu?

- Đã được quy định tại thành Sāvatti.
- Liên quan đến ai?
- Liên quan đến Tỳ-khuru-ni Thullanandā.
- Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Tỳ-khuru-ni Thullanandā đã cho y của Sa-môn đến người nam tại gia.

- Có một điều quy định.
- Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do sáu nguồn sanh tội: ...(nt).

9. Điều *Pācittiya* đến vị Ni để cho vượt quá thời hạn về y khi niềm hy vọng về y không chắc chắn đã được quy định tại đâu?

- Đã được quy định tại thành Sāvatti.
- Liên quan đến ai?
- Liên quan đến Tỳ-khuru-ni Thullanandā.
- Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Tỳ-khuru-ni Thullanandā đã để cho vượt quá thời hạn về y khi niềm hy vọng về y không chắc chắn.

- Có một điều quy định.
- Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: ...(nt).

10. Điều *Pācittiya* đến vị Ni ngăn cản sự thu hồi *Kāṭhina* đúng Pháp đã được quy định tại đâu?

- Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Tỳ-khưu-ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Tỳ-khưu-ni Thullanandā đã ngăn cản sự thu hồi *Kaṭhina* đúng Pháp.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: ...(nt).

Phẩm “Tắm” là thứ ba.

4.4.

1. Điều *Pācittiya* đến hai vị Tỳ-khưu-ni nằm chung trên một chiếc giường đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị Tỳ-khưu-ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị Tỳ-khưu-ni đã nằm chung hai [người] trên một chiếc giường.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: [Nhu] ở điều lông cừu. ...(nt).

2. Điều *Pācittiya* đến hai vị Tỳ-khưu-ni nằm chung một tấm trải tấm đắp đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị Tỳ-khưu-ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị Tỳ-khưu-ni hai [người] đã nằm chung một tấm trải tấm đắp.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: [Nhu] ở điều lông cừu. ...(nt).

3. Điều *Pācittiya* đến vị Ni cố ý quấy rầy vị Tỳ-khưu-ni [khác] đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Tỳ-khuru-ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Tỳ-khuru-ni Thullanandā đã cố ý quấy rầy vị Tỳ-khuru-ni [khác].

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: ...(nt).

4. Điều *Pācittiya* đến vị Ni không chăm sóc người nữ đệ tử bị ốm đau cũng không nỗ lực kiếm người chăm sóc đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Tỳ-khuru-ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Tỳ-khuru-ni Thullanandā đã không chăm sóc người nữ đệ tử bị ốm đau cũng không nỗ lực kiếm người chăm sóc.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: [Nhu] ở điều buông bỏ trách nhiệm. ...(nt).

5. Điều *Pācittiya* đến vị Ni sau khi đã cho vị Tỳ-khuru-ni chỗ trú ngụ lại nổi giận, bất bình rồi lôi kéo ra ngoài đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Tỳ-khuru-ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Tỳ-khuru-ni Thullanandā sau khi đã cho vị Tỳ-khuru-ni chỗ trú ngụ lại nổi giận, bất bình rồi đã lôi kéo ra ngoài.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: ...(nt).

6. Điều *Pācittiya* đến vị Ni sống thân cận [với thế tục] và không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Tỳ-khuru-ni Caṇḍakālī.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Tỳ-khuru-ni Caṇḍakālī đã sống thân cận [với thế tục].

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: [Như] ở điều buông bỏ trách nhiệm. ...(nt).

7. Điều *Pācittiya* đến vị Ni đi du hành không cùng với đoàn xe ở trong quốc độ được xác định là có sự nguy hiểm, có sự kinh hoàng đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị Tỳ-khưu-ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị Tỳ-khưu-ni đã đi du hành không cùng với đoàn xe ở trong quốc độ được xác định là có sự nguy hiểm, có sự kinh hoàng.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: [Như] ở điều lông cừu. ...(nt).

8. Điều *Pācittiya* đến vị Ni đi du hành không cùng với đoàn xe ở bên ngoài quốc độ [tại nơi] được xác định là có sự nguy hiểm, có sự kinh hoàng đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị Tỳ-khưu-ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị Tỳ-khưu-ni đã đi du hành không cùng với đoàn xe ở bên ngoài quốc độ [tại nơi] được xác định là có sự nguy hiểm, có sự kinh hoàng.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: [Như] ở điều lông cừu. ...(nt).

9. Điều *Pācittiya* đến vị Ni đi du hành trong mùa [an cư] mưa đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Rājagaha.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị Tỳ-khưu-ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị Tỳ-khưu-ni đã đi du hành trong mùa [an cư] mưa.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: [Như] ở điều lông cừu. ...(nt).

10. Điều *Pācittiya* đến vị Ni khi đã trải qua mùa [an cư] mưa mà không ra đi du hành đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Rājagaha.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị Tỳ-khuru-ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị Tỳ-khuru-ni khi đã trải qua mùa [an cư] mưa đã không ra đi du hành.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: [Nhu] ở điều *Pārājika* thứ nhất. ...(nt).

Phẩm “Năm chung” là thứ tư.

4.5.

1. Điều *Pācittiya* đến vị Ni đi để xem hí viện của đức vua, hoặc nhà triển lãm tranh, hoặc khu vườn, hoặc công viên, hoặc hồ sen đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khuru-ni nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khuru-ni nhóm Lục Sư đã đi để xem hí viện của đức vua và nhà triển lãm tranh.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: [Nhu] ở điều lông cừu. ...(nt).

2. Điều *Pācittiya* đến vị Ni sử dụng ghế trường kỷ, hoặc ghế nệm lông thú đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị Tỳ-khuru-ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị Tỳ-khuru-ni đã sử dụng ghế trường kỷ và ghế nệm lông thú.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: [Nhu] ở điều lông cừu. ...(nt).

3. Điều *Pācittiya* đến vị Ni xe chỉ sợi đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư đã xe chỉ sợi.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: [Như] ở điều lông cừu. ...(nt).

4. Điều *Pācittiya* đến vị Ni phục vụ người tại gia đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị Tỳ-khưu-ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị Tỳ-khưu-ni đã phục vụ người tại gia.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: [Như] ở điều lông cừu. ...(nt).

5. Điều *Pācittiya* đến vị Ni khi được vị Tỳ-khưu-ni nói rằng: “Thưa Ni sư, hãy đến. Hãy giải quyết sự tranh tụng này” đã trả lời rằng: “Tốt thôi!” rồi không giải quyết cũng không nỗ lực cho việc giải quyết đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Tỳ-khưu-ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Tỳ-khưu-ni Thullanandā khi được vị Tỳ-khưu-ni nói rằng: “Thưa Ni sư, hãy đến. Hãy giải quyết sự tranh tụng này”, sau khi trả lời rằng: “Tốt thôi!” rồi đã không giải quyết cũng không nỗ lực cho việc giải quyết.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: [Như] ở điều buông bỏ trách nhiệm. ...(nt).

6. Điều *Pācittiya* đến vị Ni tự tay cho vật thực cứng hoặc vật thực mềm đến người nam tại gia, hoặc nam du sĩ ngoại đạo, hoặc nữ du sĩ ngoại đạo đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Tỳ-khuru-ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Tỳ-khuru-ni Thullanandā đã tự tay cho vật thực cứng và vật thực mềm đến người nam tại gia.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: [Như] ở điều lông cừu. ...(nt).

7. Điều *Pācittiya* đến vị Ni sử dụng y nội trợ không chịu xả bỏ đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Tỳ-khuru-ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Tỳ-khuru-ni Thullanandā đã sử dụng y nội trợ không chịu xả bỏ.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: [Như] ở điều *Kaṭhina*. ...(nt).

8. Điều *Pācittiya* đến vị Ni ra đi du hành khi chưa xả bỏ chỗ trú ngụ đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Tỳ-khuru-ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Tỳ-khuru-ni Thullanandā khi chưa xả bỏ chỗ trú ngụ đã ra đi du hành.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: [Như] ở điều *Kaṭhina*. ...(nt).

9. Điều *Pācittiya* đến vị Ni học tập kiến thức nhằm nhĩ đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khuru-ni nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khuru-ni nhóm Lục Sư đã học tập kiến thức nhằm nhĩ.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: [Như] ở điều pháp theo từng câu. ...(nt).

10. Điều *Pācittiya* đến vị Ni dạy kiến thức nhằm nhĩ đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khuru-ni nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khuru-ni nhóm Lục Sư đã dạy kiến thức nhằm nhĩ.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: [Như] ở điều pháp theo từng câu. ...(nt).

Phẩm “Nhà triển lãm tranh” là thứ năm.

4.6.

1. Điều *Pācittiya* đến vị Ni trong khi biết tu viện có Tỳ-khuru, chưa hỏi ý lại đi vào đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị Tỳ-khuru-ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị Tỳ-khuru-ni khi chưa hỏi ý mà đã đi vào tu viện.

– Có một điều quy định, có hai điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: [Như] ở điều buông bỏ trách nhiệm. ...(nt).

2. Điều *Pācittiya* đến vị Ni mắng nhiếc gièm pha vị Tỳ-khuru đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Vesālī.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khuru-ni nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khuru-ni nhóm Lục Sư đã mắng nhiếc Đại đức Upālī.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: ...(nt).

3. Điều *Pācittiya* đến vị Ni bị kích động rồi gièm pha nhóm đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Tỳ-khuru-ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Tỳ-khuru-ni Thullanandā bị kích động đã gièm pha nhóm.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: ...(nt).

4. Điều *Pācittiya* đến vị Ni đã được thỉnh mời, hoặc đã từ chối [vật thực dâng thêm] lại thọ dụng vật thực cứng, hoặc vật thực mềm ở nơi khác đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị Tỳ-khuru-ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị Tỳ-khuru-ni thọ thực xong và từ chối [vật thực dâng thêm] đã thọ thực ở nơi khác.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do bốn nguồn sanh tội: ...(nt).

5. Điều *Pācittiya* đến vị Ni bỏn xén về gia đình đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến vị Tỳ-khuru-ni nọ.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, vị Tỳ-khuru-ni nọ đã bỏn xén về gia đình.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: ...(nt).

6. Điều *Pācittiya* đến vị Ni sống mùa [an cư] mưa tại trú xứ không có Tỳ-khuru đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị Tỳ-khuru-ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị Tỳ-khuru-ni đã sống mùa [an cư] mưa tại trú xứ không có Tỳ-khuru.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: [Như] ở điều lông cừu. ...(nt).

7. Điều *Pācittiya* đến vị Ni khi đã trải qua mùa [an cư] mưa không thỉnh cầu [không hành lễ *Pavāraṇā*] ở cả hai hội chúng dựa trên ba tình huống đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị Tỳ-khưu-ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị Tỳ-khưu-ni khi đã trải qua mùa [an cư] mưa đã không thỉnh cầu [không hành lễ *Pavāraṇā*] nơi hội chúng Tỳ-khưu-ni.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: [Như] ở điều buông bỏ trách nhiệm. ...(nt).

8. Điều *Pācittiya* đến vị Ni không đi vì việc giáo giới, hoặc vì việc đồng công trú đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại xứ Sakka.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư đã không đi vì việc giáo giới.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: [Như] ở điều *Pārājika* thứ nhất. ...(nt).

9. Điều *Pācittiya* đến vị Ni không hỏi về lễ *Uposatha* cũng không thỉnh cầu sự giáo giới đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị Tỳ-khưu-ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị Tỳ-khưu-ni đã không hỏi về lễ *Uposatha*, cũng đã không thỉnh cầu sự giáo giới.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: [Như] ở điều buông bỏ trách nhiệm. ...(nt).

10. Điều *Pācittiya* đến vị Ni khi chưa xin phép hội chúng hoặc nhóm lại cùng người nam, một nữ với một nam xẻ nặn mụn nhọt, hoặc vết loét phát sanh ở phần dưới thân đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến vị Tỳ-khuru-ni nọ.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, vị Tỳ-khuru-ni nọ đã cùng với người nam, một nữ với một nam xẻ nặn mụn nhọt phát sanh ở phần dưới thân.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: [Như] ở điều *Kaṭhina*. ...(nt).

Phẩm “Tu viện” là thứ sáu.

4.7.

1. Điều *Pācittiya* đến vị Ni tiếp độ người nữ mang thai đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị Tỳ-khuru-ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị Tỳ-khuru-ni đã tiếp độ người nữ mang thai.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội:...(nt).

2. Điều *Pācittiya* đến vị Ni tiếp độ người nữ còn cho con bú đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị Tỳ-khuru-ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị Tỳ-khuru-ni đã tiếp độ người nữ còn cho con bú.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: ...(nt).

3. Điều *Pācittiya* đến vị Ni tiếp độ cô Ni tu tập sự chưa thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị Tỳ-khưu-ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị Tỳ-khưu-ni đã tiếp độ cô Ni tu tập sự chưa thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: ...(nt).

4. Điều *Pācittiya* đến vị Ni tiếp độ cô Ni tu tập sự đã thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm [nhưng] chưa được hội chúng chấp thuận đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị Tỳ-khưu-ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị Tỳ-khưu-ni đã tiếp độ cô Ni tu tập sự đã thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm [nhưng] chưa được hội chúng chấp thuận.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: ...(nt).

5. Điều *Pācittiya* đến vị Ni tiếp độ người nữ đã kết hôn khi chưa đủ mười hai tuổi đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị Tỳ-khưu-ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị Tỳ-khưu-ni đã tiếp độ người nữ đã kết hôn khi chưa đủ mười hai tuổi.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: ...(nt).

6. Điều *Pācittiya* đến vị Ni tiếp độ người nữ đã kết hôn khi tròn đủ mười hai tuổi, chưa thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị Tỳ-khưu-ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị Tỳ-khuru-ni đã tiếp độ người nữ đã kết hôn khi tròn đủ mười hai tuổi, chưa thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: ...(nt).

7. Điều *Pācittiya* đến vị Ni tiếp độ người nữ đã kết hôn khi tròn đủ mười hai tuổi, đã thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm [nhưng] chưa được hội chúng chấp thuận đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị Tỳ-khuru-ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị Tỳ-khuru-ni đã tiếp độ người nữ đã kết hôn khi tròn đủ mười hai tuổi, đã thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm [nhưng] chưa được hội chúng chấp thuận.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: ...(nt).

8. Điều *Pācittiya* đến vị Ni sau khi tiếp độ người nữ đệ tử, lại không dạy dỗ cũng không bảo người dạy dỗ trong hai năm đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Tỳ-khuru-ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Tỳ-khuru-ni Thullanandā sau khi tiếp độ người nữ đệ tử, đã không dạy dỗ cũng đã không bảo người dạy dỗ trong hai năm.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: [Như] ở điều buông bỏ trách nhiệm. ...(nt).

9. Điều *Pācittiya* đến vị Ni không hầu cận Ni sư tế độ đã tiếp độ cho trong hai năm đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị Tỳ-khuru-ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị Tỳ-khuru-ni đã không hầu cận Ni sư tế độ đã tiếp độ cho trong hai năm.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: [Như] ở điều *Pārājika* thứ nhất. ...(nt).

10. Điều *Pācittiya* đến vị Ni sau khi tiếp độ người nữ đệ tử lại không cách ly [vị Ni ấy] cũng không làm cho [vị Ni ấy] được cách ly đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Tỳ-khưu-ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Tỳ-khưu-ni Thullanandā sau khi tiếp độ người nữ đệ tử lại không cách ly [vị Ni ấy] cũng không làm cho [vị Ni ấy] được cách ly.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: [Như] ở điều buông bỏ trách nhiệm. ...(nt).

Phẩm “Sân phụ” là thứ bảy.

4.8.

1. Điều *Pācittiya* đến vị Ni tiếp độ thiếu nữ chưa đủ hai mươi tuổi đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị Tỳ-khưu-ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị Tỳ-khưu-ni đã tiếp độ thiếu nữ chưa đủ hai mươi tuổi.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: ...(nt).

2. Điều *Pācittiya* đến vị Ni tiếp độ thiếu nữ tròn đủ hai mươi tuổi, chưa thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị Tỳ-khưu-ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị Tỳ-khưu-ni đã tiếp độ thiếu nữ tròn đủ hai mươi tuổi, chưa thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: ...(nt).

3. Điều *Pācittiya* đến vị Ni tiếp độ thiếu nữ tròn đủ hai mươi tuổi, đã thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm [nhưng] chưa được hội chúng chấp thuận đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị Tỳ-khuru-ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị Tỳ-khuru-ni đã tiếp độ thiếu nữ tròn đủ hai mươi tuổi, đã thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm [nhưng] chưa được hội chúng chấp thuận.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: ...(nt).

4. Điều *Pācittiya* đến vị Ni tiếp độ khi chưa đủ mười hai năm [thâm niên] đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị Tỳ-khuru-ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị Tỳ-khuru-ni đã tiếp độ khi chưa đủ mười hai năm [thâm niên].

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: ...(nt).

5. Điều *Pācittiya* đến vị Ni tròn đủ mười hai năm [thâm niên] tiếp độ khi chưa được hội chúng đồng ý đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị Tỳ-khuru-ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị Tỳ-khuru-ni tròn đủ mười hai năm [thâm niên] đã tiếp độ khi chưa được hội chúng đồng ý.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: ...(nt).

6. Điều *Pācittiya* đến vị Ni khi được nói rằng: “Này Ni sư, vẫn chưa phải lúc cho cô được ban phép tiếp độ”, đã trả lời rằng: “Tốt thôi!” sau đó lại tiến hành việc phê phán đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Tỳ-khưu-ni Caṇḍakālī.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Tỳ-khưu-ni Caṇḍakālī khi được nói rằng: “Này Ni sư, vẫn chưa phải lúc cho cô được ban phép tiếp độ”, đã trả lời rằng: “Tốt thôi!” sau đó đã tiến hành việc phê phán.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: ...(nt).

7. Điều *Pācittiya* đến vị Ni sau khi đã nói với cô Ni tu tập sự rằng: “Này cô Ni, nếu cô sẽ dâng y cho ta, như thế thì ta sẽ tiếp độ cho cô”, rồi không tiếp độ cũng không ra sức cho việc tiếp độ đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Tỳ-khưu-ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Tỳ-khưu-ni Thullanandā sau khi đã nói với cô Ni tu tập sự rằng: “Này cô Ni, nếu cô sẽ dâng y cho ta, như thế thì ta sẽ tiếp độ cho cô”, rồi đã không tiếp độ cũng đã không ra sức cho việc tiếp độ.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: [Như] ở điều buông bỏ trách nhiệm. ...(nt).

8. Điều *Pācittiya* đến vị Ni sau khi đã nói với cô Ni tu tập sự rằng: “Này cô Ni, nếu cô sẽ hầu cận ta hai năm, như thế thì ta sẽ tiếp độ cho cô”, rồi không tiếp độ cũng không ra sức cho việc tiếp độ đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Tỳ-khưu-ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Tỳ-khưu-ni Thullanandā sau khi đã nói với cô Ni tu tập sự rằng: “Này cô Ni, nếu cô sẽ hầu cận ta hai năm, như thế thì ta sẽ tiếp độ cho cô”, rồi đã không tiếp độ cũng đã không ra sức cho việc tiếp độ.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: [Như] ở điều buông bỏ trách nhiệm. ...(nt).

9. Điều *Pācittiya* đến vị Ni tiếp độ cô Ni tu tập sự là người thân cận với đàn ông, thân cận với thanh niên, là kẻ nhẵn tâm, là nguồn gây sầu khổ [cho người khác] đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Tỳ-khuru-ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Tỳ-khuru-ni Thullanandā đã tiếp độ cô Ni tu tập sự là người thân cận với đàn ông, thân cận với thanh niên, là kẻ nhẵn tâm, là nguồn gây sầu khổ [cho người khác].

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: ...(nt).

10. Điều *Pācittiya* đến vị Ni tiếp độ cô Ni tu tập sự không được cha mẹ, hoặc người chồng cho phép đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Tỳ-khuru-ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Tỳ-khuru-ni Thullanandā đã tiếp độ cô Ni tu tập sự không được cha mẹ và người chồng cho phép.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do bốn nguồn sanh tội: Có thể sanh lên do khẩu, không do thân không do ý; có thể sanh lên do thân và do khẩu, không do ý; có thể sanh lên do khẩu và do ý, không do thân; có thể sanh lên do thân, do khẩu và do ý. ...(nt).

11. Điều *Pācittiya* đến vị Ni tiếp độ cô Ni tu tập sự với việc ban cho sự thỏa thuận từ các vị [Tỳ-khuru] đang chịu hành phạt *Parivāsa* đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Rājagaha.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Tỳ-khuru-ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Tỳ-khuru-ni Thullanandā đã tiếp độ cô Ni tu tập sự với việc ban cho sự thỏa thuận từ các vị [Tỳ-khuru] đang chịu hành phạt *Parivāsa*.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: ...(nt).

12. Điều *Pācittiya* đến vị Ni tiếp độ hàng năm đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvattthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị Tỳ-khuru-ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị Tỳ-khuru-ni đã tiếp độ hàng năm.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: ...(nt).

13. Điều *Pācittiya* đến vị Ni tiếp độ hai người trong một năm đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvattthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị Tỳ-khuru-ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị Tỳ-khuru-ni đã tiếp độ hai người trong một năm.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: ...(nt).

Phẩm “Thiếu nữ” là thứ tám.

4.9.

1. Điều *Pācittiya* đến vị Ni sử dụng dù dếp đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvattthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khuru-ni nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khuru-ni nhóm Lục Sư đã sử dụng dù dếp.

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: [Như] ở điều lông cừu. ...(nt).

2. Điều *Pācittiya* đến vị Ni di chuyển bằng xe đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvattthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khuru-ni nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

- Trong sự việc ấy, các Tỳ-khuru-ni nhóm Lục Sư đã di chuyển bằng xe.
- Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.
- Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: [Như] ở điều lông cừu. ...(nt).

3. Điều *Pācittiya* đến vị Ni mang vật trang sức ở hông đã được quy định tại đâu?

- Đã được quy định tại thành Sāvatthi.
- Liên quan đến ai?
- Liên quan đến vị Tỳ-khuru-ni nọ.
- Về sự việc gì?
- Trong sự việc ấy, vị Tỳ-khuru-ni nọ đã mang vật trang sức ở hông.
- Có một điều quy định.
- Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: [Như] ở điều lông cừu. ...(nt).

4. Điều *Pācittiya* đến vị Ni đeo đồ trang sức của phụ nữ đã được quy định tại đâu?

- Đã được quy định tại thành Sāvatthi.
- Liên quan đến ai?
- Liên quan đến các Tỳ-khuru-ni nhóm Lục Sư.
- Về sự việc gì?
- Trong sự việc ấy, các Tỳ-khuru-ni nhóm Lục Sư đã đeo đồ trang sức của phụ nữ.
- Có một điều quy định.
- Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: [Như] ở điều lông cừu. ...(nt).

5. Điều *Pācittiya* đến vị Ni tắm bằng vật thơm có màu sắc đã được quy định tại đâu?

- Đã được quy định tại thành Sāvatthi.
- Liên quan đến ai?
- Liên quan đến các Tỳ-khuru-ni nhóm Lục Sư.
- Về sự việc gì?
- Trong sự việc ấy, các Tỳ-khuru-ni nhóm Lục Sư đã tắm bằng vật thơm có màu sắc.
- Có một điều quy định.
- Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: [Như] ở điều lông cừu. ...(nt).

6. Điều *Pācittiya* đến vị Ni tắm bằng bã dầu mè có tắm hương đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư đã tắm bằng bã dầu mè có tắm hương.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: [Như] ở điều lông cừu. ...(nt).

7. Điều *Pācittiya* đến vị Ni bảo Tỳ-khưu-ni xoa bóp và chà xát [cơ thể] đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị Tỳ-khưu-ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị Tỳ-khưu-ni đã bảo Tỳ-khưu-ni xoa bóp và chà xát [cơ thể].

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: [Như] ở điều lông cừu. ...(nt).

8. Điều *Pācittiya* đến vị Ni bảo cô Ni tu tập sự xoa bóp và chà xát [cơ thể] đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị Tỳ-khưu-ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị Tỳ-khưu-ni đã bảo cô Ni tu tập sự xoa bóp và chà xát [cơ thể].

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: [Như] ở điều lông cừu. ...(nt).

9. Điều *Pācittiya* đến vị Ni bảo Sa-di-ni xoa bóp và chà xát [cơ thể] đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị Tỳ-khuru-ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị Tỳ-khuru-ni đã bảo Sa-di-ni xoa bóp và chà xát [cơ thể].

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: [Như] ở điều lông cừu. ...(nt).

10. Điều *Pācittiya* đến vị Ni bảo người nữ tại gia xoa bóp và chà xát [cơ thể] đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvattthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị Tỳ-khuru-ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị Tỳ-khuru-ni đã bảo người nữ tại gia xoa bóp và chà xát [cơ thể].

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: [Như] ở điều lông cừu. ...(nt).

11. Điều *Pācittiya* đến vị Ni ngồi xuống trên chỗ ngồi ở phía trước vị Tỳ-khuru khi chưa có sự hỏi ý đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvattthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị Tỳ-khuru-ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị Tỳ-khuru-ni đã ngồi xuống trên chỗ ngồi ở phía trước vị Tỳ-khuru khi chưa có sự hỏi ý.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: [Như] ở điều *Kaṭhina*. ...(nt).

12. Điều *Pācittiya* đến vị Ni hỏi câu hỏi ở vị Tỳ-khuru chưa được thỉnh ý trước đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvattthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị Tỳ-khuru-ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị Tỳ-khưu-ni đã hỏi câu hỏi ở vị Tỳ-khưu chưa được thỉnh ý trước.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: [Như] ở điều pháp theo từng câu. ...(nt).

13. Điều *Pācittiya* đến vị Ni không mặc áo lót đi vào làng đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến vị Tỳ-khưu-ni nọ.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, vị Tỳ-khưu-ni nọ không mặc áo lót đã đi vào làng.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: Có thể sanh lên do thân, không do khẩu không do ý; có thể sanh lên do thân và do ý, không do khẩu. ...(nt).

Phẩm “Dù dếp” là thứ chín.

Dứt các điều nhỏ nhất thuộc chín phẩm.

TÓM LƯỢC PHẦN NÀY:

1. Tội, về việc cạo nhỏ lông, lòng bàn tay [đập vỗ], gây ngẫn, việc làm sạch sẽ, [đứng gần] vị đang ăn, các thóc lúa còn nguyên hạt, hai điều với vật dơ, việc xem [ca, vũ, nhạc].

2. Trong bóng tối, ở chỗ bị che khuất, ở khoảng trống, ở nơi xa lộ, trước và sau [bữa ăn], lúc trời tối, vị đã hiểu sai, [nguyên rửa] về địa ngục, vị đánh đập [bản thân].

3. Lỏa thể, [choàng tắm] nước, sau khi tháo rời [y], [quá] năm ngày, y thiết thân, [của] nhóm, sự phân chia, [y của] Sa-môn, không chắc chắn và [thu hồi] *Kāṭhina*.

4. Chung một giường với tám trái, cố ý [quấy rầy], vị nữ đệ tử, sau khi cho [chỗ ngụ], [sống] thân cận, bên trong, bên ngoài [quốc độ], [du hành] mùa mưa, không ra đi.

5. Đức vua, ghé trường kỷ, [xe] chỉ sợi, [phục vụ] người tại gia với sự giải quyết [tranh tụng], vị cho [vật thực], y nội trợ, chỗ trú ngụ, học tập và chỉ dạy [điều nhảm nhí].

6. Tu viện, sự mắng nhiếc, sự kích động, vị thọ thực, bồn xén về gia đình, việc cư ngụ [mùa mưa], lễ *Pavāraṇā*, sự giáo giới, [không hỏi về] hai pháp và phần dưới thân.

7. Người nữ mang thai, người nữ còn cho con bú, [học tập] về sáu pháp, chưa được chấp thuận, chưa đủ mười hai tuổi và đã được tròn đủ, hội chúng, người nữ đệ tử, đã được tiếp độ và [cách ly] năm sáu [do-tuần].

8. Hai điều về thiếu nữ, [chưa được chấp thuận] bởi hội chúng, mười hai năm [thâm niên], do vị đã được chấp thuận, thôi đi [chưa phải lúc], nếu [dâng y], hai năm [hầu cận], vị Ni thân cận và [chưa cho phép] bởi chồng.

9. Các vị đang chịu hành phạt *Parivāsa*, hàng năm với việc tiếp độ hai người, với dù, xe, vật trang sức ở hông, đồ nữ trang, vật [thơm] có màu sắc.

10. Bã dầu mè, luôn cả vị Tỳ-khuru-ni [xoa bóp], cô Ni tu tập sự, vị Sa-di-ni, người nữ tại gia, phía trước vị Tỳ-khuru, việc chưa thỉnh ý trước, vị không mặc áo lót.

TÓM LƯỢC CÁC PHẨM ÁY

Tôi, bóng tôi, việc tắm, việc nằm chung, [nhà] triển lãm, tu viện và luôn cả người nữ có thai, thiếu nữ, dù và dép.

--ooOoo--

1.5. CHƯƠNG *PĀṬIDESANĪYA*

1. Điều *Pāṭidesanīya* đến vị Ni yêu cầu bơ lỏng rồi thọ dụng đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvattthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khuru-ni nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khuru-ni nhóm Lục Sư đã yêu cầu bơ lỏng rồi thọ dụng.

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do bốn nguồn sanh tội: ...(nt).

2. Điều *Pāṭidesanīya* đến vị Ni yêu cầu dầu ăn rồi thọ dụng đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvattthi.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khuru-ni nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư đã yêu cầu dầu ăn rồi thọ dụng. ...(nt).

3. Điều *Pāṭidesanīya* đến vị Ni yêu cầu mật ong rồi thọ dụng đã được quy định tại đâu? ...(nt).

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư đã yêu cầu mật ong rồi thọ dụng. ...(nt).

4. Điều *Pāṭidesanīya* đến vị Ni yêu cầu đường mía rồi thọ dụng đã được quy định tại đâu? ...(nt).

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư đã yêu cầu đường mía rồi thọ dụng. ...(nt).

5. Điều *Pāṭidesanīya* đến vị Ni yêu cầu cá rồi thọ dụng đã được quy định tại đâu? ...(nt).

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư đã yêu cầu cá rồi thọ dụng. ...(nt).

6. Điều *Pāṭidesanīya* đến vị Ni yêu cầu thịt rồi thọ dụng đã được quy định tại đâu? ...(nt).

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư đã yêu cầu thịt rồi thọ dụng. ...(nt).

7. Điều *Pāṭidesanīya* đến vị Ni yêu cầu sữa tươi rồi thọ dụng đã được quy định tại đâu? ...(nt).

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư đã yêu cầu sữa tươi rồi thọ dụng. ...(nt).

8. Điều *Pāṭidesanīya* đến vị Ni yêu cầu sữa đông rồi thọ dụng đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư đã yêu cầu sữa đông rồi thọ dụng.

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do bốn nguồn sanh tội: Có thể sanh lên do thân, không do khẩu không do ý; có thể sanh lên do thân và do khẩu, không do ý; có thể sanh lên do thân và do ý, không do khẩu; có thể sanh lên do thân, do khẩu và do ý. ...(nt).

Dứt tám điều *Pāṭidesanīya*.

TÓM LƯỢC PHẦN NÀY

Sau khi yêu cầu bơ lỏng, dầu ăn, mật ong, đường mía và luôn cả cá nữa, thịt, sữa tươi, cả sữa đông, vị Tỳ-khuru-ni [thọ dụng]. Tám điều *Pāṭidesanīya* đã được giảng giải bởi đáng Toàn Giác.

Những điều học nào đã được giải thích chi tiết ở Phân tích Giới Tỳ-khuru, những điều ấy được rút gọn lại ở Phân tích Giới Tỳ-khuru-ni.

Dứt phần “Quy định tại đâu là thứ nhất.”

--ooOoo--

2. PHẦN BAO NHIÊU TỘI

2.1. CHƯƠNG *PĀRĀJIKĀ*

1. Vị Tỳ-khuru-ni nhiễm dục vọng trong khi ưng thuận sự xúc chạm thân thể của người nam nhiễm dục vọng vi phạm bao nhiêu tội?

– Vị Tỳ-khuru-ni nhiễm dục vọng trong khi ưng thuận sự xúc chạm thân thể của người nam nhiễm dục vọng vi phạm ba tội: Vị Ni ưng thuận sự nắm lấy từ xương đòn [ở cổ] trở xuống từ đầu gối trở lên thì phạm tội *Pārājika*; vị Ni ưng thuận sự nắm lấy từ xương đòn [ở cổ] trở lên từ đầu gối trở xuống thì phạm tội *Thullaccaya*; vị Ni ưng thuận sự nắm lấy vật được gắn liền với thân thì phạm tội *Dukkaṭa*. Vị Tỳ-khuru-ni nhiễm dục vọng trong khi ưng thuận sự xúc chạm thân thể của người nam nhiễm dục vọng vi phạm ba tội này.

2. Vị Tỳ-khuru-ni là người che giấu lỗi lầm trong khi che giấu lỗi lầm vi phạm bao nhiêu tội?

– Vị Tỳ-khuru-ni là người che giấu lỗi lầm trong khi che giấu lỗi lầm vi phạm ba tội: Vị Ni biết rồi che giấu tội *Pārājika* [của vị Tỳ-khuru-ni khác] thì phạm tội *Pārājika*; vị Ni có sự hoài nghi rồi che giấu thì phạm tội *Thullaccaya*; vị Ni che giấu sự hư hỏng về hạnh kiểm thì phạm tội *Dukkaṭa*. Vị Tỳ-khuru-ni là người che giấu lỗi lầm trong khi che giấu lỗi lầm vi phạm ba tội này.

3. Vị Tỳ-khuru-ni là người xu hướng theo vị [Tỳ-khuru] bị phạt án treo trong khi không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba vi phạm bao nhiêu tội?

– Vị Tỳ-khuru-ni là người xu hướng theo vị [Tỳ-khuru] bị phạt án treo trong khi không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba vi phạm ba tội: Do lời đề nghị thì phạm tội *Dukkaṭa*; do hai lời tuyên ngôn của hành sự thì phạm các tội *Thullaccaya*; vào lúc chấm dứt tuyên ngôn hành sự thì phạm tội *Pārājika*. Vị Tỳ-khuru-ni là người xu hướng theo vị [Tỳ-khuru] bị phạt án treo trong khi không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba vi phạm ba tội này.

4. Vị Ni trong khi làm đầy đủ sự việc thứ tám vi phạm bao nhiêu tội?

– Vị Ni trong khi làm đầy đủ sự việc thứ tám vi phạm ba tội: Khi được người nam nói rằng: “Hãy đi đến chỗ tên như vậy”, vị Ni đi đến [nơi hẹn] thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã vào ở trong tầm tay của người nam thì phạm tội *Thullaccaya*; vị Ni làm đầy đủ sự việc thứ tám thì phạm tội *Pārājika*. Vị Ni trong khi làm đầy đủ sự việc thứ tám vi phạm ba tội này.

Dứt các điều *Pārājika*.

2.2. CHƯƠNG *SAṄGHĀDISESA*

1. Vị Tỷ-khưu-ni là người nói lời tranh chấp lúc tiến hành việc thừa kiện vi phạm ba tội: Nói với người thứ nhất thì phạm tội *Dukkaṭa*, nói với người thứ nhì thì phạm tội *Thullaccaya*; vào lúc kết thúc vụ xử án thì phạm tội *Saṅghādisesa*.

2. Vị Ni trong khi tiếp độ nữ đạo tặc vi phạm ba tội: Do lời đề nghị thì phạm tội *Dukkaṭa*; do hai lời tuyên ngôn của hành sự thì phạm các tội *Thullaccaya*; vào lúc chấm dứt tuyên ngôn hành sự thì phạm tội *Saṅghādisesa*.

3. Vị Ni một mình trong khi đi vào trong làng vi phạm ba tội: Vị Ni đi thì phạm tội *Dukkaṭa*; vượt qua hàng rào bước thứ nhất thì phạm tội *Thullaccaya*; vượt qua bước thứ nhì thì phạm tội *Saṅghādisesa*.

4. Vị Ni trong khi phục hồi cho vị Tỷ-khưu-ni đã bị hội chúng hợp nhất phạt án treo theo Pháp, theo Luật, theo lời dạy của bậc Đạo sư khi chưa xin phép hội chúng thực hiện hành sự và không quan tâm đến ước muốn của nhóm vi phạm ba tội: Do lời đề nghị thì phạm tội *Dukkaṭa*; do hai lời tuyên ngôn của hành sự thì phạm các tội *Thullaccaya*; vào lúc chấm dứt tuyên ngôn hành sự thì phạm tội *Saṅghādisesa*.

5. Vị Ni nhiễm dục vọng, sau khi tự tay thọ nhận vật thực cứng hoặc vật thực mềm từ tay của người nam nhiễm dục vọng, trong khi thọ thực vi phạm ba tội: Vị Ni [nghĩ rằng]: “Ta sẽ nhai, ta sẽ ăn” rồi thọ nhận thì phạm tội *Thullaccaya*; mỗi một lần nuốt xuống thì phạm tội *Saṅghādisesa*; vị Ni thọ nhận nước và tắm xía răng thì phạm tội *Dukkaṭa*.

6. Vị Ni trong khi xúi giục rằng: “Này Ni sư, người đàn ông ấy nhiễm dục vọng hay không nhiễm dục vọng thì sẽ làm gì Ni sư khi Ni sư không nhiễm dục vọng? Này Ni sư, người đàn ông ấy dâng vật thực cứng hoặc vật thực mềm nào đến Ni sư, Ni sư cứ tự tay thọ nhận vật ấy rồi nhai hoặc ăn đi” vi phạm ba tội: Do lời nói của vị Ni ấy, vị Ni kia [nghĩ rằng]: “Ta sẽ nhai, ta sẽ ăn” rồi thọ nhận, [vị Ni xúi giục] thì phạm tội *Dukkaṭa*; mỗi lần [vị Ni kia] nuốt xuống, [vị Ni xúi giục] thì phạm tội *Thullaccaya*; vào lúc chấm dứt bữa ăn, [vị Ni xúi giục] thì phạm tội *Saṅghādisesa*.

7. Vị Tỳ-khuru-ni nổi giận trong khi không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba vi phạm ba tội: Do lời đề nghị thì phạm tội *Dukkaṭa*; do hai lời tuyên ngôn của hành sự thì phạm các tội *Thullaccaya*; vào lúc chấm dứt tuyên ngôn hành sự thì phạm tội *Saṅghādisesa*.

8. Vị Tỳ-khuru-ni khi bị xử thua trong cuộc tranh tụng nào đó trong khi không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba vi phạm ba tội: Do lời đề nghị thì phạm tội *Dukkaṭa*; do hai lời tuyên ngôn của hành sự thì phạm các tội *Thullaccaya*; vào lúc chấm dứt tuyên ngôn hành sự thì phạm tội *Saṅghādisesa*.

9. Các Tỳ-khuru-ni thân cận [với thể tục] trong khi không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba vi phạm ba tội: Do lời đề nghị thì phạm tội *Dukkaṭa*; do hai lời tuyên ngôn của hành sự thì phạm các tội *Thullaccaya*; vào lúc chấm dứt tuyên ngôn hành sự thì phạm tội *Saṅghādisesa*.

10. Vị Ni xúi giục rằng: “Này các Ni sư, các vị hãy sống thân cận, các vị chớ có sống cách khác”, trong khi không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba vi phạm ba tội: Do lời đề nghị thì phạm tội *Dukkaṭa*; do hai lời tuyên ngôn của hành sự thì phạm các tội *Thullaccaya*; vào lúc chấm dứt tuyên ngôn hành sự thì phạm tội *Saṅghādisesa*.

Dứt các điều *Saṅghādisesa*.

2.3. CHƯƠNG NISSAGGIYA

1. Vị Ni trong lúc thực hiện việc tích trữ bình bát vi phạm một tội *Nissaggiya Pācittiya*.

2. Vị Ni sau khi xác định y ngoài hạn kỳ là “Y trong thời hạn”, trong lúc bảo phân chia vi phạm hai tội: Vị Ni bảo phân chia, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã được phân chia thì phạm tội *Nissaggiya Pācittiya*.

3. Vị Ni sau khi trao đổi y với vị Tỳ-khuru-ni, trong khi giặt lại vi phạm hai tội: Vị Ni giặt lại, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã giặt lại thì phạm tội *Nissaggiya Pācittiya*.

4. Vị Ni sau khi đã yêu cầu vật khác, trong khi yêu cầu vật khác nữa vi phạm hai tội: Vị Ni yêu cầu, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã được [vật] yêu cầu thì phạm tội *Nissaggiya Pācittiya*.

5. Vị Ni sau khi đã bảo sắm vật khác, trong khi bảo sắm vật khác nữa vi phạm hai tội: Vị Ni bảo sắm, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã được [vật] bảo sắm thì phạm tội *Nissaggiya Pācittiya*.

6. Vị Ni trong khi bảo sắm vật khác nữa bằng phần tài vật thuộc về hội chúng đã được chỉ định về việc khác cho nhu cầu của việc khác vi phạm hai tội: Vị Ni bảo sắm, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã được [vật] bảo sắm thì phạm tội *Nissaggiya Pācittiya*.

7. Vị Ni trong khi bảo sấm vật khác nữa do tự mình yêu cầu bằng phần tài vật thuộc về hội chúng đã được chỉ định về việc khác cho nhu cầu của việc khác vi phạm hai tội: Vị Ni bảo sấm, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã được [vật] bảo sấm thì phạm tội *Nissaggiya Pācittiya*.

8. Vị Ni trong khi bảo sấm vật khác nữa bằng phần tài vật thuộc về nhóm đã được chỉ định về việc khác cho nhu cầu của việc khác vi phạm hai tội: Vị Ni bảo sấm, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã được [vật] bảo sấm thì phạm tội *Nissaggiya Pācittiya*.

9. Vị Ni trong khi bảo sấm vật khác nữa do tự mình yêu cầu bằng phần tài vật thuộc về nhóm đã được chỉ định về việc khác cho nhu cầu của việc khác vi phạm hai tội: Vị Ni bảo sấm, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã được [vật] bảo sấm thì phạm tội *Nissaggiya Pācittiya*.

10. Vị Ni trong khi bảo sấm vật khác nữa do tự mình yêu cầu bằng phần tài vật thuộc về cá nhân đã được chỉ định về việc khác cho nhu cầu của việc khác vi phạm hai tội: Vị Ni bảo sấm, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã được [vật] bảo sấm thì phạm tội *Nissaggiya Pācittiya*.

11. Vị Ni trong khi bảo sấm tám choàng loại dày vượt quá tối đa bốn *kaṃsa* vi phạm hai tội: Vị Ni bảo sấm, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã được [vật] bảo sấm thì phạm tội *Nissaggiya Pācittiya*.

12. Vị Ni trong khi bảo sấm tám choàng loại nhẹ vượt quá tối đa hai *kaṃsa* rưỡi vi phạm hai tội: Vị Ni bảo sấm, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã được [vật] bảo sấm thì phạm tội *Nissaggiya Pācittiya*.

Dứt các điều *Nissaggiya Pācittiya*.

2.4. CHƯƠNG PĀCITTIYA

4.1.

1. Vị Ni trong khi nhai tỏi vi phạm hai tội: Vị Ni [nghĩ rằng]: “Ta sẽ nhai” rồi thọ lãnh thì phạm tội *Dukkaṭa*; mỗi một lần nuốt xuống thì phạm tội *Pācittiya*.

2. Vị Ni trong khi cạo [nhỏ] lông ở chỗ kín vi phạm hai tội: Vị Ni cạo [nhỏ], lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã cạo [nhỏ] thì phạm tội *Pācittiya*.

3. Vị Ni trong khi đập vỡ bằng lòng bàn tay vi phạm hai tội: Vị Ni hành động, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã hành động thì phạm tội *Pācittiya*.

4. Vị Ni trong khi áp dụng gậy ngăn bằng nhựa cây vi phạm hai tội: Vị Ni áp dụng, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã áp dụng thì phạm tội *Pācittiya*.

5. Vị Ni trong khi áp dụng việc làm sạch sẽ bằng nước vượt quá tối đa hai lóng tay vi phạm hai tội: Vị Ni áp dụng, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã áp dụng thì phạm tội *Pācittiya*.

6. Vị Ni với nước uống hoặc với quạt, trong khi đứng gần vị Tỳ-khưu đang thọ thực vi phạm hai tội: Vị Ni đứng trong khoảng tầm tay thì phạm tội *Pācittiya*; sau khi rời xa khỏi tầm tay rồi đứng thì phạm tội *Dukkaṭa*.

7. Vị Ni sau khi yêu cầu lúa còn nguyên hạt, trong khi thọ dụng vi phạm hai tội: Vị Ni [nghĩ rằng]: “Ta sẽ thọ dụng” rồi thọ nhận thì phạm tội *Dukkaṭa*; mỗi một lần nuốt xuống thì phạm tội *Pācittiya*.

8. Vị Ni trong khi đổ bỏ phân, hoặc nước tiểu, hoặc rác rến, hoặc thức ăn thừa phía bên kia bức tường hoặc phía bên kia hàng rào vi phạm hai tội: Vị Ni đổ bỏ, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã đổ bỏ thì phạm tội *Pācittiya*.

9. Vị Ni trong khi đổ bỏ phân, hoặc nước tiểu, hoặc rác rến, hoặc thức ăn thừa lên cỏ cây xanh vi phạm hai tội: Vị Ni đổ bỏ, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã đổ bỏ thì phạm tội *Pācittiya*.

10. Vị Ni trong khi đi để xem vũ, hoặc ca, hoặc tấu nhạc vi phạm hai tội: Vị Ni đi thì phạm tội *Dukkaṭa*; nơi nào đứng lại rồi nhìn hoặc lắng nghe thì phạm tội *Pācittiya*.

Phẩm “Tối” là thứ nhất.

4.2.

1. Vị Ni trong khi cùng người nam, một nữ với một nam đứng chung ở trong bóng tối, ban đêm không có đèn vi phạm hai tội: Vị Ni đứng trong tầm tay thì phạm tội *Pācittiya*; sau khi lìa khỏi tầm tay rồi đứng thì phạm tội *Dukkaṭa*.

2. Vị Ni trong khi cùng người nam, một nữ với một nam đứng chung ở chỗ được che khuất vi phạm hai tội: Vị Ni đứng trong tầm tay thì phạm tội *Pācittiya*; sau khi lìa khỏi tầm tay rồi đứng thì phạm tội *Dukkaṭa*.

3. Vị Ni trong khi cùng người nam, một nữ với một nam đứng chung ở khoảng trống vi phạm hai tội: Vị Ni đứng trong tầm tay thì phạm tội *Pācittiya*; sau khi lìa khỏi tầm tay rồi đứng thì phạm tội *Dukkaṭa*.

4. Vị Ni trong khi cùng người nam, một nữ với một nam đứng chung ở đường có xe cộ, hoặc ở ngõ cụt, hoặc ở giao lộ vi phạm hai tội: Vị Ni đứng trong tầm tay thì phạm tội *Pācittiya*; sau khi lìa khỏi tầm tay rồi đứng thì phạm tội *Dukkaṭa*.

5. Vị Ni sau khi đi đến các gia đình trước bữa ăn và ngồi xuống trên chỗ ngồi, trong khi ra đi không thông báo chủ nhân vi phạm hai tội: Vị Ni vượt qua mái hiên che mưa bước thứ nhất thì phạm tội *Dukkaṭa*; vượt qua bước thứ nhì thì phạm tội *Pācittiya*.

6. Vị Ni sau khi đi đến các gia đình sau bữa ăn, trong khi ngồi xuống trên chỗ ngồi không hỏi ý chủ nhân vi phạm hai tội: Vị Ni ngồi xuống, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã ngồi xuống thì phạm tội *Pācittiya*.

7. Vị Ni sau khi đi đến các gia đình vào lúc trời tối, không hỏi ý chủ nhân lại trải ra hoặc bảo trải ra chỗ nằm, trong khi ngồi xuống vi phạm hai tội: Vị Ni ngồi xuống, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã ngồi xuống thì phạm tội *Pācittiya*.

8. Vị Ni do hiểu sai do xét đoán sai, trong khi phản nản với vị khác vi phạm hai tội: Vị Ni phản nản, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã phản nản thì phạm tội *Pācittiya*.

9. Vị Ni trong khi nguyên rửa bản thân hoặc người khác về địa ngục, hoặc về Phạm hạnh vi phạm hai tội: Vị Ni nguyên rửa, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã nguyên rửa thì phạm tội *Pācittiya*.

10. Vị Ni trong khi tự đánh đập chính mình rồi khóc lóc vi phạm hai tội: Vị Ni đánh và khóc lóc thì phạm tội *Pācittiya*; vị Ni đánh không khóc lóc thì phạm tội *Dukkaṭa*.

Phẩm “Bóng tối” là thứ nhì.

4.3.

1. Vị Ni lỏa thể trong khi tắm vi phạm hai tội: Vị Ni tắm, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; vào lúc hoàn tất việc tắm thì phạm tội *Pācittiya*.

2. Vị Ni trong khi bảo thực hiện vải choàng tắm vượt quá kích thước vi phạm hai tội: Vị Ni bảo làm, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã được làm xong thì phạm tội *Pācittiya*.

3. Vị Ni sau khi tháo rời hoặc bảo tháo rời y của vị Tỷ-khuru-ni, trong khi không may lại cũng không nỗ lực trong việc bảo [người khác] may lại vi phạm một tội *Pācittiya*.

4. Vị Ni trong khi vượt quá năm ngày thiếu vắng y hai lớp vi phạm một tội *Pācittiya*.

5. Vị Ni trong khi mặc y thiết thân [của vị Ni khác] vi phạm hai tội: Vị Ni mặc, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã mặc thì phạm tội *Pācittiya*.

6. Vị Ni trong khi cản trở lợi lộc về y của nhóm vi phạm hai tội: Vị Ni hành động, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã hành động thì phạm tội *Pācittiya*.

7. Vị Ni trong khi ngăn cản sự phân chia y đúng Pháp vi phạm hai tội: Vị Ni ngăn cản, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã ngăn cản thì phạm tội *Pācittiya*.

8. Vị Ni trong khi cho y của Sa-môn đến người nam tại gia, hoặc nam du sĩ ngoại đạo, hoặc nữ du sĩ ngoại đạo vi phạm hai tội: Vị Ni cho, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã cho thì phạm tội *Pācittiya*.

9. Vị Ni trong khi để cho vượt quá thời hạn về y khi niềm hy vọng về y không chắc chắn vi phạm hai tội: Vị Ni để cho vượt quá, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã để cho vượt quá thì phạm tội *Pācittiya*.

10. Vị Ni trong khi ngăn cản sự thu hồi *Kaṭhina* đúng Pháp vi phạm hai tội: Vị Ni ngăn cản, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã ngăn cản thì phạm tội *Pācittiya*.

Phẩm “Tầm” là thứ ba.

4.4.

1. Hai vị Tỳ-khuru-ni trong khi nằm chung ở một chiếc giường vi phạm hai tội: [Cả hai] nằm xuống, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã nằm xuống thì phạm tội *Pācittiya*.

2. Hai vị Tỳ-khuru-ni trong khi nằm chung một tấm trải tấm đắp vi phạm hai tội: [Cả hai] nằm xuống, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã nằm xuống thì phạm tội *Pācittiya*.

3. Vị Ni trong khi cố ý quấy rầy các vị Tỳ-khuru-ni [khác] vi phạm hai tội: Vị Ni hành động, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã hành động thì phạm tội *Pācittiya*.

4. Vị Ni trong khi không chăm sóc người nữ đệ tử bị ốm đau cũng không nỗ lực kiếm người chăm sóc vi phạm một tội *Pācittiya*.

5. Vị Ni sau khi đã cho vị Tỳ-khuru-ni [khác] chỗ trú ngụ lại nổi giận bất bình, trong khi lôi kéo ra vi phạm hai tội: Vị Ni lôi kéo ra, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã lôi kéo ra thì phạm tội *Pācittiya*.

6. Vị Ni sống thân cận [thế tục], trong khi không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba vi phạm hai tội: Do lời đề nghị thì phạm tội *Dukkaṭa*; vào lúc chấm dứt tuyên ngôn hành sự thì phạm tội *Pācittiya*.

7. Vị Ni trong khi đi du hành không cùng với đoàn xe ở trong quốc độ được xác định là có sự nguy hiểm, có sự kinh hoàng vi phạm hai tội: Vị Ni thực hiện, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã thực hiện thì phạm tội *Pācittiya*.

8. Vị Ni trong khi đi du hành không cùng với đoàn xe ở bên ngoài quốc độ [tại nơi] được xác định là có sự nguy hiểm, có sự kinh hoàng vi phạm hai tội: Vị Ni thực hiện, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã thực hiện thì phạm tội *Pācittiya*.

9. Vị Ni trong khi đi du hành vào mùa [an cư] mưa vi phạm hai tội: Vị Ni thực hiện, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã thực hiện thì phạm tội *Pācittiya*.

10. Vị Ni đã trải qua mùa [an cư] mưa, trong khi không ra đi du hành vi phạm một tội *Pācittiya*.

Phẩm “Năm chung” là thứ tư.

4.5.

1. Vị Ni trong khi đi để xem hí viện của đức vua, hoặc nhà triển lãm tranh, hoặc khu vườn, hoặc công viên, hoặc hồ sen vi phạm hai tội: Vị Ni đi, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; nơi nào đứng lại rồi nhìn thì phạm tội *Pācittiya*.

2. Vị Ni trong khi sử dụng ghế trường kỷ hoặc ghế nệm lông thú vi phạm hai tội: Vị Ni sử dụng, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã sử dụng thì phạm tội *Pācittiya*.

3. Vị Ni trong khi xe chỉ vi phạm hai tội: Vị Ni xe [chỉ], lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; theo mỗi một vòng quay thì phạm tội *Pācittiya*.

4. Vị Ni trong khi phục vụ người tại gia vi phạm hai tội: Vị Ni phục vụ, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã phục vụ thì phạm tội *Pācittiya*.

5. Vị Ni khi được vị Tỷ-khưu-ni nói rằng: “Thưa Ni sư, hãy đến. Hãy giải quyết sự tranh tụng này” đã trả lời rằng: “Tốt thôi!” trong khi không giải quyết cũng không nỗ lực cho việc giải quyết vi phạm một tội *Pācittiya*.

6. Vị Ni trong khi tự tay cho vật thực cứng hoặc vật thực mềm đến người nam tại gia, hoặc nam du sĩ ngoại đạo, hoặc nữ du sĩ ngoại đạo vi phạm hai tội: Vị Ni cho, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã cho thì phạm tội *Pācittiya*.

7. Vị Ni sau khi không chịu xả bỏ y nội trợ, trong khi sử dụng vi phạm hai tội: Vị Ni sử dụng, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã sử dụng thì phạm tội *Pācittiya*.

8. Vị Ni khi chưa xả bỏ chỗ trú ngụ, trong khi ra đi du hành vi phạm hai tội: Vị Ni vượt qua hàng rào bước thứ nhất thì phạm tội *Dukkaṭa*; vượt qua bước thứ nhì thì phạm tội *Pācittiya*.

9. Vị Ni trong khi học tập kiến thức nhằm nhĩ vi phạm hai tội: Vị Ni học tập, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; theo mỗi một câu thì phạm tội *Pācittiya*.

10. Vị Ni trong khi dạy kiến thức nhằm nhĩ vi phạm hai tội: Vị Ni dạy, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; theo mỗi một câu thì phạm tội *Pācittiya*.

Phẩm “Nhà triển lãm tranh” là thứ năm.

4.6.

1. Vị Ni biết tu viện có Tỳ-khuru, trong khi đi vào chưa có sự hỏi ý vi phạm hai tội: Vị Ni vượt qua hàng rào bước thứ nhất thì phạm tội *Dukkaṭa*; vượt qua bước thứ nhì thì phạm tội *Pācittiya*.

2. Vị Ni trong khi mắng nhiếc gièm pha vị Tỳ-khuru vi phạm hai tội: Vị Ni mắng nhiếc, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã mắng nhiếc thì phạm tội *Pācittiya*.

3. Vị Ni bị kích động trong khi gièm pha nhóm vi phạm hai tội: Vị Ni chửi rủa, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã gièm pha thì phạm tội *Pācittiya*.

4. Vị Ni đã được thỉnh mời hoặc đã từ chối [vật thực dâng thêm], trong khi nhai hoặc ăn vật thực cứng hoặc vật thực mềm vi phạm hai tội: Vị Ni [nghĩ rằng]: “Ta sẽ nhai, ta sẽ ăn” rồi thọ lãnh thì phạm tội *Dukkaṭa*; mỗi một lần nuốt xuống thì phạm tội *Pācittiya*.

5. Vị Ni trong khi bồn xén về gia đình vi phạm hai tội: Vị Ni bồn xén, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã bồn xén thì phạm tội *Pācittiya*.

6. Vị Ni trong khi sống mùa [an cư] mưa tại trú xứ không có Tỳ-khuru vi phạm hai tội: Vị Ni [nghĩ rằng]: “Ta sẽ sống mùa [an cư] mưa” rồi sắp xếp chỗ trú ngụ, hoặc đem lại nước uống nước rửa, hoặc quét phòng thì phạm tội *Dukkaṭa*; với sự mọc lên của mặt trời thì phạm tội *Pācittiya*.

7. Vị Ni đã trải qua mùa [an cư] mưa trong khi không thỉnh cầu [hành lễ *Pavāraṇā*] ở cả hai hội chúng dựa trên ba tình huống vi phạm một tội *Pācittiya*.

8. Vị Ni trong khi không đi vì việc giáo giới hoặc vì việc đồng cộng trú vi phạm một tội *Pācittiya*.

9. Vị Ni trong khi không hỏi về lễ *Uposatha* cũng không thỉnh cầu sự giáo giới vi phạm một tội *Pācittiya*.

10. Vị Ni khi chưa hỏi ý hội chúng hoặc nhóm lại cùng người nam, một nữ với một nam, trong khi xẻ nặn mụn nhọt hoặc vết loét phát sanh ở phần dưới thân vi phạm hai tội: Vị Ni xẻ nặn, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã xẻ nặn thì phạm tội *Pācittiya*.

Phẩm “Tu viện” là thứ sáu.

4.7.

1. Vị Ni trong khi tiếp độ người nữ mang thai vi phạm hai tội: Vị Ni tiếp độ, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã tiếp độ thì phạm tội *Pācittiya*.

2. Vị Ni trong khi tiếp độ người nữ còn cho con bú vi phạm hai tội: Vị Ni tiếp độ, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã tiếp độ thì phạm tội *Pācittiya*.

3. Vị Ni trong khi tiếp độ cô Ni tu tập sự chưa thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm vi phạm hai tội: Vị Ni tiếp độ, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkata*; khi đã tiếp độ thì phạm tội *Pācittiya*.

4. Vị Ni trong khi tiếp độ cô Ni tu tập sự đã thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm [nhưng] chưa được hội chúng chấp thuận vi phạm hai tội: Vị Ni tiếp độ, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkata*; khi đã tiếp độ thì phạm tội *Pācittiya*.

5. Vị Ni trong khi tiếp độ người nữ đã kết hôn khi chưa đủ mười hai tuổi vi phạm hai tội: Vị Ni tiếp độ, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkata*; khi đã tiếp độ thì phạm tội *Pācittiya*.

6. Vị Ni trong khi tiếp độ người nữ đã kết hôn khi tròn đủ mười hai tuổi chưa thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm vi phạm hai tội: Vị Ni tiếp độ, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkata*; khi đã tiếp độ thì phạm tội *Pācittiya*.

7. Vị Ni trong khi tiếp độ người nữ đã kết hôn khi tròn đủ mười hai tuổi đã thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm [nhưng] chưa được hội chúng chấp thuận vi phạm hai tội: Vị Ni tiếp độ, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkata*; khi đã tiếp độ thì phạm tội *Pācittiya*.

8. Vị Ni sau khi tiếp độ người nữ đệ tử, trong khi không dạy dỗ cũng không bảo người dạy dỗ trong hai năm vi phạm một tội *Pācittiya*.

9. Vị Ni trong khi không hầu cận Ni sư tế độ đã tiếp độ cho trong hai năm phạm một tội *Pācittiya*.

10. Vị Ni sau khi tiếp độ người nữ đệ tử, trong khi không cách ly [vị Ni ấy] cũng không làm cho [vị Ni ấy] được cách ly vi phạm một tội *Pācittiya*.

Phẩm “Sân phụ” là thứ bảy.

4.8.

1. Vị Ni trong khi tiếp độ thiếu nữ chưa đủ hai mươi tuổi vi phạm hai tội: Vị Ni tiếp độ, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkata*; khi đã tiếp độ thì phạm tội *Pācittiya*.

2. Vị Ni trong khi tiếp độ thiếu nữ tròn đủ hai mươi tuổi chưa thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm vi phạm hai tội: Vị Ni tiếp độ, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkata*; khi đã tiếp độ thì phạm tội *Pācittiya*.

3. Vị Ni trong khi tiếp độ thiếu nữ tròn đủ hai mươi tuổi đã thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm [nhưng] chưa được hội chúng chấp thuận vi phạm hai tội: Vị Ni tiếp độ, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkata*; khi đã tiếp độ thì phạm tội *Pācittiya*.

4. Vị Ni chưa đủ mười hai năm [thâm niên], trong khi tiếp độ vi phạm hai tội: Vị Ni tiếp độ, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã tiếp độ thì phạm tội *Pācittiya*.

5. Vị Ni tròn đủ mười hai năm [thâm niên] chưa được hội chúng đồng ý, trong khi tiếp độ vi phạm hai tội: Vị Ni tiếp độ, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã tiếp độ thì phạm tội *Pācittiya*.

6. Vị Ni khi được nói rằng: “Này Ni sư, vẫn chưa phải lúc cho cô được ban phép tiếp độ” đã trả lời rằng: “Tốt thôi!” sau đó, trong khi tiến hành việc phê phán vi phạm hai tội: Vị Ni phê phán, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã phê phán thì phạm tội *Pācittiya*.

7. Vị Ni sau khi đã nói với cô Ni tu tập sự rằng: “Này cô Ni, nếu cô sẽ dâng y cho ta, như thế thì ta sẽ tiếp độ cho cô”, trong khi không tiếp độ cũng không ra sức cho việc tiếp độ vi phạm một tội *Pācittiya*.

8. Vị Ni sau khi đã nói với cô Ni tu tập sự rằng: “Này cô Ni, nếu cô sẽ hầu cận ta hai năm, như thế thì ta sẽ tiếp độ cho cô”, trong khi không tiếp độ cũng không ra sức cho việc tiếp độ vi phạm một tội *Pācittiya*.

9. Vị Ni trong khi tiếp độ cô Ni tu tập sự là người thân cận với đàn ông, thân cận với thanh niên, là kẻ nhẵn tâm, là nguồn gây sầu khổ [cho người khác] vi phạm hai tội: Vị Ni tiếp độ, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã tiếp độ thì phạm tội *Pācittiya*.

10. Vị Ni trong khi tiếp độ cô Ni tu tập sự không được cha mẹ hoặc người chồng cho phép vi phạm hai tội: Vị Ni tiếp độ, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã tiếp độ thì phạm tội *Pācittiya*.

11. Vị Ni trong khi tiếp độ cô Ni tu tập sự với việc ban cho sự thỏa thuận từ các vị [Tỳ-khuru] đang chịu hành phạt *Parivāsa* vi phạm hai tội: Vị Ni tiếp độ, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã tiếp độ thì phạm tội *Pācittiya*.

12. Vị Ni trong khi tiếp độ hàng năm vi phạm hai tội: Vị Ni tiếp độ, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã tiếp độ thì phạm tội *Pācittiya*.

13. Vị Ni trong khi tiếp độ hai người trong một năm vi phạm hai tội: Vị Ni tiếp độ, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã tiếp độ thì phạm tội *Pācittiya*.

Phẩm “Thiếu nữ” là thứ tám.

4.9.

1. Vị Ni trong khi sử dụng dù dấp vi phạm hai tội: Vị Ni sử dụng, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã sử dụng thì phạm tội *Pācittiya*.

2. Vị Ni trong khi di chuyển bằng xe vi phạm hai tội: Vị Ni di chuyển [bằng xe], lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã di chuyển [bằng xe] thì phạm tội *Pācittiya*.

3. Vị Ni trong khi mang vật trang sức ở hông vi phạm hai tội: Vị Ni mang, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã mang thì phạm tội *Pācittiya*.

4. Vị Ni trong khi đeo đồ trang sức của phụ nữ vi phạm hai tội: Vị Ni đeo, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã đeo thì phạm tội *Pācittiya*.

5. Vị Ni trong khi tắm bằng vật thơm có màu sắc vi phạm hai tội: Vị Ni tắm, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; vào lúc hoàn tất việc tắm thì phạm tội *Pācittiya*.

6. Vị Ni trong khi tắm bằng bã dầu mè có tẩm hương vi phạm hai tội: Vị Ni tắm, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; vào lúc hoàn tất việc tắm thì phạm tội *Pācittiya*.

7. Vị Ni trong khi bảo Tỷ-khuru-ni xoa bóp và chà xát [cơ thể] vi phạm hai tội: Vị Ni bảo xoa bóp, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã được xoa bóp thì phạm tội *Pācittiya*.

8. Vị Ni trong khi bảo cô Ni tu tập sự xoa bóp và chà xát [cơ thể] vi phạm hai tội: Vị Ni bảo xoa bóp, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã được xoa bóp thì phạm tội *Pācittiya*.

9. Vị Ni trong khi bảo Sa-di-ni xoa bóp và chà xát [cơ thể] vi phạm hai tội: Vị Ni bảo xoa bóp, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã được xoa bóp thì phạm tội *Pācittiya*.

10. Vị Ni trong khi bảo người nữ tại gia xoa bóp và chà xát [cơ thể] vi phạm hai tội: Vị Ni bảo xoa bóp, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã được xoa bóp thì phạm tội *Pācittiya*.

11. Vị Ni trong khi ngồi xuống trên chỗ ngồi ở phía trước vị Tỷ-khuru khi chưa có sự hỏi ý vi phạm hai tội: Vị Ni ngồi xuống, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã ngồi xuống thì phạm tội *Pācittiya*.

12. Vị Ni trong khi hỏi câu hỏi ở vị Tỷ-khuru chưa được thỉnh ý trước vi phạm hai tội: Vị Ni hỏi, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã hỏi thì phạm tội *Pācittiya*.

13. Vị Ni không mặc áo lót, trong khi đi vào làng vi phạm hai tội: Vị Ni vượt qua hàng rào bước thứ nhất thì phạm tội *Dukkaṭa*; vượt qua bước thứ nhì thì phạm tội *Pācittiya*.

Phẩm “Dù dép” là thứ chín.

Dứt các điều nhỏ nhất thuộc chín phẩm.

2.5. CHƯƠNG *PĀṬIDESANĪYA*

1. Vị Ni sau khi yêu cầu bơ lỏng, trong khi thọ dụng vi phạm hai tội: Vị Ni [nghĩ rằng]: “Ta sẽ thọ dụng” rồi nhận lãnh thì phạm tội *Dukkaṭa*; mỗi một lần nuốt xuống thì phạm tội *Pāṭidesanīya*.

2. Vị Ni sau khi yêu cầu dầu ăn, trong khi thọ dụng vi phạm hai tội: Vị Ni [nghĩ rằng]: “Ta sẽ thọ dụng” rồi nhận lãnh thì phạm tội *Dukkaṭa*; mỗi một lần nuốt xuống thì phạm tội *Pāṭidesanīya*.

3. Vị Ni sau khi yêu cầu mật ong, trong khi thọ dụng vi phạm hai tội: Vị Ni [nghĩ rằng]: “Ta sẽ thọ dụng” rồi nhận lãnh thì phạm tội *Dukkaṭa*; mỗi một lần nuốt xuống thì phạm tội *Pāṭidesanīya*.

4. Vị Ni sau khi yêu cầu đường mía, trong khi thọ dụng vi phạm hai tội: Vị Ni [nghĩ rằng]: “Ta sẽ thọ dụng” rồi nhận lãnh thì phạm tội *Dukkaṭa*; mỗi một lần nuốt xuống thì phạm tội *Pāṭidesanīya*.

5. Vị Ni sau khi yêu cầu cá, trong khi thọ dụng vi phạm hai tội: Vị Ni [nghĩ rằng]: “Ta sẽ thọ dụng” rồi nhận lãnh thì phạm tội *Dukkaṭa*; mỗi một lần nuốt xuống thì phạm tội *Pāṭidesanīya*.

6. Vị Ni sau khi yêu cầu thịt, trong khi thọ dụng vi phạm hai tội: Vị Ni [nghĩ rằng]: “Ta sẽ thọ dụng” rồi nhận lãnh thì phạm tội *Dukkaṭa*; mỗi một lần nuốt xuống thì phạm tội *Pāṭidesanīya*.

7. Vị Ni sau khi yêu cầu sữa tươi, trong khi thọ dụng vi phạm hai tội: Vị Ni [nghĩ rằng]: “Ta sẽ thọ dụng” rồi nhận lãnh thì phạm tội *Dukkaṭa*; mỗi một lần nuốt xuống thì phạm tội *Pāṭidesanīya*.

8. Vị Ni sau khi yêu cầu sữa đông, trong khi thọ dụng vi phạm hai tội: Vị Ni [nghĩ rằng]: “Ta sẽ thọ dụng” rồi nhận lãnh thì phạm tội *Dukkaṭa*; mỗi một lần nuốt xuống thì phạm tội *Pāṭidesanīya*.

Dứt tám điều *Pāṭidesanīya*.

Dứt phần “Bao nhiêu tội” là thứ nhì.

3. PHẦN SỰ HƯ HỎNG

1. Các tội vi phạm của vị Tỳ-khưu-ni nhiễm dục vọng, ưng thuận sự xúc chạm thân thể của người nam nhiễm dục vọng liên hệ với bao nhiêu sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng?

– Các tội vi phạm của vị Tỳ-khưu-ni nhiễm dục vọng, ưng thuận sự xúc chạm thân thể của người nam nhiễm dục vọng liên hệ với hai sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng: Có thể là sự hư hỏng về giới, có thể là sự hư hỏng về hạnh kiểm. ...(nt).

2. Các tội vi phạm của vị Ni sau khi yêu cầu sữa đông rồi thọ dụng liên hệ với bao nhiêu sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng?

– Các tội vi phạm của vị Ni sau khi yêu cầu sữa đông rồi thọ dụng liên hệ với một sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng là sự hư hỏng về hạnh kiểm.

Dứt phần “Sự hư hỏng” là thứ ba.

4. PHẦN SỰ TỔNG HỢP

1. Các tội vi phạm của vị Tỷ-khuru-ni nhiễm dục vọng, ưng thuận sự xúc chạm thân thể của người nam nhiễm dục vọng được tổng hợp vào bao nhiêu nhóm tội trong bảy nhóm tội?

– Các tội vi phạm của vị Tỷ-khuru-ni nhiễm dục vọng, ưng thuận sự xúc chạm thân thể của người nam nhiễm dục vọng được tổng hợp vào ba nhóm tội trong bảy nhóm tội: Có thể là nhóm tội *Pārājika*, có thể là nhóm tội *Thullaccaya*, có thể là nhóm tội *Dukkaṭa*. ...(nt).

2. Các tội vi phạm của vị Ni sau khi yêu cầu sữa đông rồi thọ dụng được tổng hợp vào bao nhiêu nhóm tội trong bảy nhóm tội?

– Các tội vi phạm của vị Ni sau khi yêu cầu sữa đông rồi thọ dụng được tổng hợp vào hai nhóm tội trong bảy nhóm tội: Có thể là nhóm tội *Pāṭidesanīya*, có thể là nhóm tội *Dukkaṭa*.

Dứt phần “Sự tổng hợp” là thứ tư.

5. PHẦN NGUỒN SANH TỘI

1. Các tội vi phạm của vị Tỷ-khuru-ni nhiễm dục vọng ưng thuận sự xúc chạm thân thể của người nam nhiễm dục vọng được sanh lên do bao nhiêu nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội?

– Các tội vi phạm của vị Tỷ-khuru-ni nhiễm dục vọng, ưng thuận sự xúc chạm thân thể của người nam nhiễm dục vọng, được sanh lên do một nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội: Được sanh lên do thân và do ý, không do khẩu. ...(nt).

2. Các tội vi phạm của vị Ni sau khi yêu cầu sữa đông rồi thọ dụng được sanh lên do bao nhiêu nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội?

– Các tội vi phạm của vị Ni sau khi yêu cầu sữa đông rồi thọ dụng được sanh lên do bốn nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội: Có thể sanh lên do thân, không do khẩu không do ý; có thể sanh lên do thân và do khẩu, không do ý; có thể sanh lên do thân và do ý, không do khẩu; có thể sanh lên do thân, do khẩu và do ý.

Dứt phần “Nguồn sanh tội” là thứ năm.

6. PHẦN SỰ TRANH TỤNG

1. Các tội vi phạm của vị Tỳ-khưu-ni nhiễm dục vọng, ưng thuận sự xúc chạm thân thể của người nam nhiễm dục vọng là sự tranh tụng nào trong bốn sự tranh tụng?

– Các tội vi phạm của vị Tỳ-khưu-ni nhiễm dục vọng, ưng thuận sự xúc chạm thân thể của người nam nhiễm dục vọng, là sự tranh tụng liên quan đến tội trong bốn sự tranh tụng. ...(nt).

2. Các tội vi phạm của vị Ni sau khi yêu cầu sữa đông rồi thọ dụng là sự tranh tụng nào trong bốn sự tranh tụng?

– Các tội vi phạm của vị Ni sau khi yêu cầu sữa đông rồi thọ dụng là sự tranh tụng liên quan đến tội trong bốn sự tranh tụng.

Dứt phần “Sự tranh tụng” là thứ sáu.

7. PHẦN SỰ DÀN XẾP

1. Các tội vi phạm của vị Tỳ-khưu-ni nhiễm dục vọng, ưng thuận sự xúc chạm thân thể của người nam nhiễm dục vọng được làm lắng dịu bởi bao nhiêu cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp?

– Các tội vi phạm của vị Tỳ-khưu-ni nhiễm dục vọng, ưng thuận sự xúc chạm thân thể của người nam nhiễm dục vọng được làm lắng dịu bởi ba cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp: Có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và cách dùng cỏ che lấp. ...(nt).

2. Các tội vi phạm của vị Ni sau khi yêu cầu sữa đông rồi thọ dụng được làm lắng dịu bởi bao nhiêu cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp?

– Các tội vi phạm của vị Ni sau khi yêu cầu sữa đông rồi thọ dụng được làm lắng dịu bởi ba cách dần xếp trong bảy cách dần xếp: Có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và cách dùng cỏ che lấp.

Dứt phần “Sự dần xếp” là thứ bảy.

8. PHÂN SỰ QUY TỰ

1. Vị Tỳ-khưu-ni nhiễm dục vọng, trong khi ưng thuận sự xúc chạm thân thể của người nam nhiễm dục vọng vi phạm bao nhiêu tội?

– Vị Tỳ-khưu-ni nhiễm dục vọng, trong khi ưng thuận sự xúc chạm thân thể của người nam nhiễm dục vọng vi phạm ba tội: Vị Ni ưng thuận sự nắm lấy từ xương đòn [ở cổ] trở xuống từ đầu gối trở lên thì phạm tội *Pārājika*; vị Ni ưng thuận sự nắm lấy từ xương đòn [ở cổ] trở lên từ đầu gối trở xuống thì phạm tội *Thullaccaya*; vị Ni ưng thuận sự nắm lấy vật được gắn liền với thân thì phạm tội *Dukkata*. Vị Tỳ-khưu-ni nhiễm dục vọng, trong khi ưng thuận sự xúc chạm thân thể của người nam nhiễm dục vọng vi phạm ba tội này.

Các tội ấy liên hệ với bao nhiêu sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng? Được tổng hợp vào bao nhiêu nhóm tội trong bảy nhóm tội? Được sanh lên do bao nhiêu nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội? Là sự tranh tụng nào trong bốn sự tranh tụng? Được làm lắng dịu bởi bao nhiêu cách dần xếp trong bảy cách dần xếp?

– Các tội ấy liên hệ với hai sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng: Có thể là sự hư hỏng về giới, có thể là sự hư hỏng về hạnh kiểm. Được tổng hợp vào ba nhóm tội trong bảy nhóm tội: Có thể là nhóm tội *Pārājika*, có thể là nhóm tội *Thullaccaya*, có thể là nhóm tội *Dukkata*. Được sanh lên do một nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội: Được sanh lên do thân và do ý, không do khẩu. Là sự tranh tụng liên quan đến tội trong bốn sự tranh tụng. Được làm lắng dịu bởi ba cách dần xếp trong bảy cách dần xếp: Có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và cách dùng cỏ che lấp. ...(nt).

2. Vị Ni sau khi yêu cầu sữa đông, trong khi thọ dụng vi phạm bao nhiêu tội?

– Vị Ni sau khi yêu cầu sữa đông, trong khi thọ dụng vi phạm hai tội: Vị Ni [nghĩ rằng]: “Ta sẽ thọ dụng” rồi nhận lãnh thì phạm tội *Dukkata*; mỗi một lần nuốt xuống thì phạm tội *Pāṭidesanīya*. Vị Ni sau khi yêu cầu sữa đông, trong khi thọ dụng vi phạm hai tội này.

Các tội ấy liên hệ với bao nhiêu sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng? Được tổng hợp vào bao nhiêu nhóm tội trong bảy nhóm tội? Được sanh lên do bao

nhiều nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội? Là sự tranh tụng nào trong bốn sự tranh tụng? Được làm lắng dịu bởi bao nhiêu cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp?

– Các tội ấy liên hệ với một sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng là sự hư hỏng về hạnh kiểm. Được tổng hợp vào hai nhóm tội trong bảy nhóm tội: Có thể là nhóm tội *Pāṭidesanīya*, có thể là nhóm tội *Dukkaṭa*. Được sanh lên do bốn nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội: Có thể sanh lên do thân, không do khẩu không do ý; có thể sanh lên do thân và do khẩu, không do ý; có thể sanh lên do thân và do ý, không do khẩu; có thể sanh lên do thân, do khẩu và do ý. Là sự tranh tụng liên quan đến tội trong bốn sự tranh tụng. Được làm lắng dịu bởi ba cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp: Có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và cách dùng cỏ che lấp.

Dứt phần “Sự quy tụ” là thứ tám.

--ooOoo--

9. PHẦN QUY ĐỊNH TẠI ĐÂU

9.1. CHƯƠNG *PĀRĀJIKĀ*

Do đức Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác ấy trong khi biết trong khi thấy, điều *Pārājika* do duyên của việc ưng thuận sự xúc chạm thân thể đã được quy định tại đâu? Liên quan đến ai? Về sự việc gì? ...(nt)... Do ai truyền đạt lại?

1. Do đức Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác ấy trong khi biết trong khi thấy, điều *Pārājika* do duyên của việc ưng thuận sự xúc chạm thân thể đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Tỳ-khuru-ni Sundarīnandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Tỳ-khuru-ni Sundarīnandā nhiễm dục vọng đã ưng thuận sự xúc chạm thân thể của người nam nhiễm dục vọng.

Ở đây, có điều quy định, có điều quy định thêm, có điều quy định khi [sự việc] chưa xảy ra không?

– Ở đây, có một điều quy định, không có điều quy định thêm và điều quy định khi [sự việc] chưa xảy ra.

Là điều quy định cho tất cả mọi nơi, [hay] là điều quy định cho khu vực?

– Là điều quy định cho tất cả mọi nơi.

Là điều quy định chung [cho Tỳ-khuru và Tỳ-khuru-ni], [hay] là điều quy định riêng?

– Là điều quy định riêng [cho Tỳ-khuru-ni].

Là điều quy định cho một [hội chúng], [hay] là điều quy định cho cả hai [hội chúng Tỳ-khuru và Tỳ-khuru-ni]?

– Là điều quy định cho một [hội chúng].

Được gồm chung vào phần nào, được tính vào phần nào trong bốn cách đọc tụng Giới bốn (*Pātimokkha*)?

– Được gồm chung vào phần mở đầu, được tính vào phần mở đầu.

Được đưa ra đọc tụng với phần đọc tụng nào?

– Được đưa ra đọc tụng với phần đọc tụng thứ nhì.

Là sự hư hỏng nào trong bốn sự hư hỏng?

– Là sự hư hỏng về giới.

Thuộc về nhóm tội nào trong bảy nhóm tội?

– Thuộc về nhóm tội *Pārājika*.

Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do bao nhiêu nguồn sanh tội?

– Điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu. ...(nt).

Do ai truyền đạt lại?

– Được truyền đạt lại theo sự kế tục [của các vị Trưởng lão].

Vị Upāli, luôn cả vị Dāsaka, ...(nt)... tạng Luật ở Tambapaṇṇi.

2. Điều *Pārājika* do duyên của việc che giấu lỗi lầm đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Tỳ-khuru-ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Tỳ-khuru-ni Thullanandā dẫu biết vị Tỳ-khuru-ni vi phạm tội *Pārājika* đã không tự chính mình khiển trách cũng đã không thông báo cho nhóm.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: [Nhu] ở điều buông bỏ trách nhiệm. ...(nt).

3. Điều *Pārājika* do duyên của việc không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Tỳ-khuru-ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Tỳ-khuru-ni Thullanandā đã xu hướng theo Tỳ-khuru Ariṭṭha trước đây là người huấn luyện chim ưng [là vị] đã bị hội chúng hợp nhất phạt án treo.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: [Nhu] ở điều buông bỏ trách nhiệm. ...(nt).

4. Điều *Pārājika* do duyên của việc làm đủ sự việc thứ tám đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khuru-ni nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khuru-ni nhóm Lục Sư đã làm đủ sự việc thứ tám.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: [Nhu] ở điều buông bỏ trách nhiệm. ...(nt).

Dứt các điều *Pārājika*.

9.2. CHƯƠNG *SAṄGHĀDISESA*

1. Do đức Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác ấy trong khi biết trong khi thấy, điều *Saṅghādisesa* do duyên của việc thực hiện sự thừa kiện của vị Tỳ-khuru-ni là người nói lời tranh chấp đã được quy định tại đâu? Liên quan đến ai? Về sự việc gì? ...(nt)... Do ai truyền đạt lại?

2. Do đức Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác ấy trong khi biết trong khi thấy, điều *Saṅghādisesa* do duyên của việc thực hiện sự thừa kiện của vị Tỳ-khuru-ni là người nói lời tranh chấp đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Tỳ-khuru-ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Tỳ-khuru-ni Thullanandā đã sống là người nói lời tranh chấp.

Ở đây, có điều quy định, có điều quy định thêm, có điều quy định khi [sự việc] chưa xảy ra không?

– Ở đây, có một điều quy định, không có điều quy định thêm và điều quy định khi [sự việc] chưa xảy ra.

Là điều quy định cho tất cả mọi nơi, [hay] là điều quy định cho khu vực?

– Là điều quy định cho tất cả mọi nơi.

Là điều quy định chung [cho Tỳ-khuru và Tỳ-khuru-ni], [hay] là điều quy định riêng?

– Là điều quy định riêng [cho Tỳ-khuru-ni].

Là điều quy định cho một [hội chúng], [hay] là điều quy định cho cả hai [hội chúng Tỳ-khuru và Tỳ-khuru-ni]?

– Là điều quy định cho một [hội chúng].

Được gồm chung vào phần nào, được tính vào phần nào trong bốn cách đọc tụng Giới bốn (*Pātimokkha*)?

– Được gồm chung vào phần mở đầu, được tính vào phần mở đầu.

Được đưa ra đọc tụng với phần đọc tụng nào?

– Được đưa ra đọc tụng với phần đọc tụng thứ ba.

Là sự hư hỏng nào trong bốn sự hư hỏng?

– Là sự hư hỏng về giới.

Thuộc về nhóm tội nào trong bảy nhóm tội?

– Thuộc về nhóm tội *Saṅghādisesa*.

Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do bao nhiêu nguồn sanh tội?

– Điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: Có thể sanh lên do thân và do khẩu, không do ý; có thể sanh lên do thân, do khẩu và do ý. ...(nt).

Do ai truyền đạt lại?

– Được truyền đạt lại theo sự kế tục [của các vị Trưởng lão].

Vị Upāli luôn cả vị Dāsaka, vị Soṇaka, vị Siggava là tương tự với vị Moggalliputta là thứ năm, các vị này là ở đảo Jambu huy hoàng. ...(nt).

Những vị hàng đầu ấy có đại tuệ, là những vị thông Luật, rành rẽ về đường lối, đã phổ biến tạng Luật ở hòn đảo Tambapaṇṇi.

3. Do đức Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác ấy trong khi biết trong khi thấy, điều *Saṅghādisesa* do duyên của việc tiếp độ nữ đạo tặc đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Tỳ-khuru-ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Tỳ-khuru-ni Thullanandā đã tiếp độ nữ đạo tặc.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do hai nguồn sanh tội: Có thể sanh lên do khẩu và do ý, không do thân; có thể sanh lên do thân, do khẩu và do ý. ...(nt).

4. Điều *Saṅghādisesa* do duyên của việc đi vào trong làng một mình đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến vị Tỳ-khuru-ni nọ.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, vị Tỳ-khuru-ni nọ một mình đã đi vào trong làng.

– Có một điều quy định, ba điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: [Nhu] ở điều *Pārājika* thứ nhất. ...(nt).

5. Điều *Saṅghādisesa* do duyên của việc phục hồi cho vị Tỳ-khuru-ni đã bị hội chúng hợp nhất phạt án treo theo Pháp, theo Luật, theo lời dạy của bậc Đạo sư khi chưa xin phép hội chúng thực hiện hành sự và không quan tâm đến ước muốn của nhóm đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Tỳ-khuru-ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Tỳ-khuru-ni Thullanandā đã phục hồi cho vị Tỳ-khuru-ni đã bị hội chúng hợp nhất phạt án treo theo Pháp, theo Luật, theo lời dạy của bậc Đạo sư khi chưa xin phép hội chúng thực hiện hành sự và không quan tâm đến ước muốn của nhóm.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: [Nhu] ở điều buông bỏ trách nhiệm. ...(nt).

6. Điều *Saṅghādisesa* do duyên của việc thọ thực của vị Tỳ-khuru-ni nhiễm dục vọng sau khi tự tay thọ nhận vật thực cứng hoặc vật thực mềm từ tay của người nam nhiễm dục vọng đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Tỳ-khuru-ni Sundarīnandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Tỳ-khưu-ni Sundarīnandā nhiễm dục vọng đã tự tay thọ nhận vật thực từ tay của người nam nhiễm dục vọng.

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: [như] ở điều *Pārājika* thứ nhất. ... (nt).

7. Điều *Saṅghādisesa* do duyên của việc xúi giục rằng: “Này Ni sư, người đàn ông ấy nhiễm dục vọng hay không nhiễm dục vọng thì sẽ làm gì Ni sư, khi Ni sư không nhiễm dục vọng? Này Ni sư, người đàn ông ấy dâng vật thực cứng hoặc vật thực mềm nào đến Ni sư, Ni sư cứ tự tay thọ nhận vật ấy rồi nhai hoặc ăn đi” đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến vị Tỳ-khưu-ni nọ.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, vị Tỳ-khưu-ni nọ đã xúi giục rằng: “Này Ni sư, người đàn ông ấy nhiễm dục vọng hay không nhiễm dục vọng thì sẽ làm gì Ni sư, khi Ni sư không nhiễm dục vọng? Này Ni sư, người đàn ông ấy dâng vật thực cứng hoặc vật thực mềm nào đến Ni sư, Ni sư cứ tự tay thọ nhận vật ấy rồi nhai hoặc ăn đi.”

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do ba nguồn sanh tội: ... (nt).

8. Điều *Saṅghādisesa* do duyên của việc không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba của vị Tỳ-khưu-ni nổi giận, bất bình đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Tỳ-khưu-ni Caṇḍakālī.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Tỳ-khưu-ni Caṇḍakālī nổi giận, bất bình đã nói như vậy: “Tôi lìa bỏ đức Phật, tôi lìa bỏ Giáo pháp, tôi lìa bỏ Hội chúng, tôi lìa bỏ việc học tập.”

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: [Như] ở điều buông bỏ trách nhiệm. ... (nt).

9. Điều *Saṅghādisesa* do duyên của việc không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba của vị Tỳ-khưu-ni bị xử thua trong cuộc tranh tụng nào đó đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Tỳ-khuru-ni Caṇḍakālī.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Tỳ-khuru-ni Caṇḍakālī khi bị xử thua trong cuộc tranh tụng nào đó rồi nổi giận, bất bình và đã nói như vậy: “Các Tỳ-khuru-ni có sự thiên vị vì thương, các Tỳ-khuru-ni có sự thiên vị vì ghét, các Tỳ-khuru-ni có sự thiên vị vì si mê, các Tỳ-khuru-ni có sự thiên vị vì sợ hãi.”

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: [Nhu] ở điều buông bỏ trách nhiệm. ...(nt).

10. Điều *Saṅghādisesa* do duyên của việc không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba của các Tỳ-khuru-ni sống thân cận [với thế tục] đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến nhiều vị Tỳ-khuru-ni.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, nhiều vị Tỳ-khuru-ni đã sống thân cận [với thế tục].

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: [Nhu] ở điều buông bỏ trách nhiệm. ...(nt).

11. Điều *Saṅghādisesa* do duyên của việc không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba của vị Ni xúi giục rằng: “Này các Ni sư, các vị hãy sống thân cận, các vị chớ có sống cách khác” đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến Tỳ-khuru-ni Thullanandā.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, Tỳ-khuru-ni Thullanandā đã xúi giục rằng: “Này các Ni sư, các vị hãy sống thân cận, các vị chớ có sống cách khác.”

– Có một điều quy định.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do một nguồn sanh tội: [Nhu] ở điều buông bỏ trách nhiệm. ...(nt).

12. Điều *Pāṭidesanīya* do duyên của việc thọ dụng sữa đông sau khi đã yêu cầu đã được quy định tại đâu?

– Đã được quy định tại thành Sāvatti.

Liên quan đến ai?

– Liên quan đến các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư.

Về sự việc gì?

– Trong sự việc ấy, các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư đã yêu cầu sửa đông rồi thọ dụng.

– Có một điều quy định, có một điều quy định thêm.

– Trong sáu nguồn sanh tội, điều ấy sanh lên do bốn nguồn sanh tội: ...(nt).

Dứt phần “Quy định tại đâu” là thứ nhất.

10. PHẦN BAO NHIÊU TỘI

10.1. CHƯƠNG *PĀRĀJIKĀ*

1. Do duyên của việc ưng thuận sự xúc chạm thân thể vi phạm bao nhiêu tội?

– Do duyên của việc ưng thuận sự xúc chạm thân thể vi phạm năm tội: Vị Tỳ-khưu-ni nhiễm dục vọng ưng thuận sự nắm lấy từ xương đòn [ở cổ] trở xuống từ đầu gối trở lên của người nam nhiễm dục vọng thì phạm tội *Pārājika*; vị Tỳ-khưu sờ vào thân [người nữ] bằng thân [vị ấy] thì phạm tội *Saṅghādisesa*; vị [Ni] dùng thân sờ vào vật được gắn liền với thân [người nam] phạm *Thullaccaya*; vị [Ni] dùng vật được gắn liền với thân sờ vào vật được gắn liền với thân [người nam] thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi thọt léc bằng ngón tay thì phạm tội *Pācittiya*.⁷ Do duyên của việc ưng thuận sự xúc chạm thân thể vi phạm năm tội này.

2. Do duyên của việc che giấu lỗi lầm vi phạm bao nhiêu tội?

– Do duyên của việc che giấu lỗi lầm vi phạm bốn tội: Vị Tỳ-khưu-ni biết [vị Tỳ-khưu-ni khác] vi phạm tội *Pārājika* rồi che giấu thì phạm tội *Pārājika*; vị [Ni] có sự hoài nghi rồi che giấu thì phạm tội *Thullaccaya*; vị Tỳ-khưu che giấu tội *Saṅghādisesa* thì phạm tội *Pācittiya*;⁸ vị [Ni] che giấu sự hư hỏng về hạnh kiểm thì phạm tội *Dukkaṭa*. Do duyên của việc che giấu lỗi lầm vi phạm bốn tội này.

3. Do duyên của việc không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba vi phạm bao nhiêu tội?

⁷ Chương này được đề cập riêng cho Tỳ-khưu-ni: Tội thứ nhất là tội dành riêng cho Tỳ-khưu-ni, tội thứ ba và thứ tư có tính cách tương tự giữa Tỳ-khưu và Tỳ-khưu-ni đều được quy định vào hai điều học khác nhau, tội thứ năm được đề cập ở Giới bốn (*Pātimokkha*) của Tỳ-khưu nhưng là điều học được quy định chung cho cả hai hội chúng, riêng tội thứ nhì được xếp vào đây xét ra có tính cách gượng ép vì chỉ dành riêng cho Tỳ-khưu (ND).

⁸ Đúng ra phải ghi là “vị Tỳ-khưu-ni” thay vì “vị Tỳ-khưu” (ND).

– Do duyên của việc không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba vi phạm năm tội: Vị Tỳ-khuru-ni là người xu hướng theo kẻ bị phạt án treo không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba, do lời đề nghị thì phạm tội *Dukkaṭa*; do hai lời tuyên ngôn của hành sự thì phạm các tội *Thullaccaya*; vào lúc chấm dứt tuyên ngôn hành sự thì phạm tội *Pārājika*; vị Tỳ-khuru-ni là người xu hướng theo kẻ chia rẽ [hội chúng] không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba thì phạm tội *Saṅghādisesa*; vị không chịu dứt bỏ tà kiến ác với sự nhắc nhở đến lần thứ ba thì phạm tội *Pācittiya*. Do duyên của việc không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba vi phạm năm tội này.

4. Do duyên của việc làm đầy đủ sự việc thứ tám vi phạm bao nhiêu tội?

– Do duyên của việc làm đầy đủ sự việc thứ tám vi phạm ba tội: Khi được người nam nói rằng: “Hãy đi đến chỗ tên như vậy” vị Ni đi đến [nơi hẹn] thì phạm tội *Dukkaṭa*; khi đã vào ở trong tầm tay của người nam thì phạm tội *Thullaccaya*; vị Ni làm đầy đủ sự việc thứ tám thì phạm tội *Pārājika*. Do duyên của việc làm đầy đủ sự việc thứ tám vi phạm ba tội này.

Dứt các điều *Pārājika*.

10.2. CHƯƠNG SAṄGHĀDISESA

1. Do duyên của việc thực hiện sự thừa kiện, vị Tỳ-khuru-ni là người nói lời tranh chấp vi phạm ba tội: Nói với người thứ nhất thì phạm tội *Dukkaṭa*; nói với người thứ nhì thì phạm tội *Thullaccaya*; vào lúc kết thúc vụ xử án thì phạm tội *Saṅghādisesa*.

2. Do duyên của việc tiếp độ nữ đạo tặc vi phạm ba tội: Do lời đề nghị thì phạm tội *Dukkaṭa*; do hai lời tuyên ngôn của hành sự thì phạm các tội *Thullaccaya*; vào lúc chấm dứt tuyên ngôn hành sự thì phạm tội *Saṅghādisesa*.

3. Do duyên của việc đi vào trong làng một mình vi phạm ba tội: Vị Ni đi thì phạm tội *Dukkaṭa*; vượt qua hàng rào bước thứ nhất thì phạm tội *Thullaccaya*; vượt qua bước thứ nhì thì phạm tội *Saṅghādisesa*.

4. Do duyên của việc phục hồi cho vị Tỳ-khuru-ni đã bị hội chúng hợp nhất phạt án treo theo Pháp, theo Luật, theo lời dạy của bậc Đạo sư khi chưa xin phép hội chúng thực hiện hành sự và không quan tâm đến ước muốn của nhóm vi phạm ba tội: Do lời đề nghị thì phạm tội *Dukkaṭa*; do hai lời tuyên ngôn của hành sự thì phạm các tội *Thullaccaya*; vào lúc chấm dứt tuyên ngôn hành sự thì phạm tội *Saṅghādisesa*.

5. Do duyên của việc thọ thực, vị Tỳ-khuru-ni nhiễm dục vọng sau khi tự tay thọ nhận vật thực cứng hoặc vật thực mềm từ tay của người nam nhiễm dục vọng vi phạm ba tội: Vị Ni [nghĩ rằng]: “Ta sẽ nhai, ta sẽ ăn” rồi thọ nhận thì

phạm tội *Thullaccaya*; mỗi một lần nuốt xuống thì phạm tội *Saṅghādisesa*; vị Ni thọ nhận nước và tắm xỉa răng thì phạm tội *Dukkaṭa*.

6. Do duyên của việc xúi giục rằng: “Này Ni sư, người đàn ông ấy nhiễm dục vọng hay không nhiễm dục vọng thì sẽ làm gì Ni sư, khi Ni sư không nhiễm dục vọng? Này Ni sư, người đàn ông ấy dâng vật thực cứng hoặc vật thực mềm nào đến Ni sư, Ni sư cứ tự tay thọ nhận vật ấy rồi nhai hoặc ăn đi” vi phạm ba tội: Do lời nói của vị Ni ấy, vị Ni kia [nghĩ rằng]: “Ta sẽ nhai, ta sẽ ăn” rồi thọ nhận [vị Ni xúi giục] thì phạm tội *Dukkaṭa*; mỗi một lần [vị Ni kia] nuốt xuống, [vị Ni xúi giục] thì phạm tội *Thullaccaya*; vào lúc chấm dứt bữa ăn, [vị Ni xúi giục] thì phạm tội *Saṅghādisesa*.

7. Do duyên của việc không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba, vị Tỷ-khuru-ni nổi giận vi phạm ba tội: Do lời đề nghị thì phạm tội *Dukkaṭa*; do hai lời tuyên ngôn của hành sự thì phạm các tội *Thullaccaya*; vào lúc chấm dứt tuyên ngôn hành sự thì phạm tội *Saṅghādisesa*.

8. Khi bị xử thua trong cuộc tranh tụng nào đó, do duyên của việc không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba, vị Tỷ-khuru-ni vi phạm ba tội: Do lời đề nghị thì phạm tội *Dukkaṭa*; do hai lời tuyên ngôn của hành sự thì phạm các tội *Thullaccaya*; vào lúc chấm dứt tuyên ngôn hành sự thì phạm tội *Saṅghādisesa*.

9. Do duyên của việc không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba, các Tỷ-khuru-ni thân cận [với thế tục] vi phạm ba tội: Do lời đề nghị thì phạm tội *Dukkaṭa*; do hai lời tuyên ngôn của hành sự thì phạm các tội *Thullaccaya*; vào lúc chấm dứt tuyên ngôn hành sự thì phạm tội *Saṅghādisesa*.

10. Do duyên của việc không chịu dứt bỏ với sự nhắc nhở đến lần thứ ba, vị Ni xúi giục rằng: “Này các Ni sư, các vị hãy sống thân cận, các vị chớ có sống cách khác” vi phạm ba tội: Do lời đề nghị thì phạm tội *Dukkaṭa*; do hai lời tuyên ngôn của hành sự thì phạm các tội *thullaccaya*; vào lúc chấm dứt tuyên ngôn hành sự thì phạm tội *Saṅghādisesa*. ...(nt).

Dứt mười điều *Saṅghādisesa*.

**Nên được phân tích chi tiết theo như phần dưới,⁹
riêng phần nguyên nhân là có sự khác biệt.**

11. Do duyên của việc thọ dụng sữa đông sau khi đã yêu cầu vi phạm bao nhiêu tội?

– Do duyên của việc thọ dụng sữa đông sau khi đã yêu cầu vi phạm hai tội: Vị Ni [nghĩ rằng]: “Ta sẽ nhai, ta sẽ ăn” rồi nhận lãnh thì phạm tội *Dukkaṭa*;

⁹ Có lẽ vào thời ấy, các phần đã đọc xong được đặt ở dưới thấp nên mới ghi là “theo như phần dưới”; còn theo cách đọc hiện nay thì phải ghi là “theo như phần trên” mới hợp lý (ND).

mỗi một lần nuốt xuống thì phạm tội *Pāṭidesanīya*. Do duyên của việc thọ dụng sữa đông sau khi đã yêu cầu vi phạm hai tội này.

Dứt phần “Bao nhiêu tội” là thứ nhì.

--ooOoo--

11. PHẦN SỰ HƯ HỎNG

1. Các tội vi phạm do duyên của việc ưng thuận sự xúc chạm thân thể liên hệ với bao nhiêu sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng?

– Các tội vi phạm do duyên của việc ưng thuận sự xúc chạm thân thể liên hệ với hai sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng: Có thể là sự hư hỏng về giới, có thể là sự hư hỏng về hạnh kiểm. ...(nt).

2. Các tội vi phạm do duyên của việc thọ dụng sữa đông sau khi đã yêu cầu liên hệ với bao nhiêu sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng?

– Các tội vi phạm do duyên của việc thọ dụng sữa đông sau khi đã yêu cầu liên hệ với một sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng là sự hư hỏng về hạnh kiểm.

Dứt phần “Sự hư hỏng” là thứ ba.

--ooOoo--

12. PHẦN SỰ TỔNG HỢP

1. Các tội vi phạm do duyên của việc ưng thuận sự xúc chạm thân thể được tổng hợp vào bao nhiêu nhóm tội trong bảy nhóm tội?

– Các tội vi phạm do duyên của việc ưng thuận sự xúc chạm thân thể được tổng hợp vào năm nhóm tội trong bảy nhóm tội: Có thể là nhóm tội *Pārājika*, có thể là nhóm tội *Saṅghādisesa*, có thể là nhóm tội *Thullaccaya*, có thể là nhóm tội *Pācittiya*, có thể là nhóm tội *Dukkaṭa*. ...(nt).

2. Các tội vi phạm do duyên của việc thọ dụng sữa đông sau khi đã yêu cầu được tổng hợp vào bao nhiêu nhóm tội trong bảy nhóm tội?

– Các tội vi phạm do duyên của việc thọ dụng sữa đông sau khi đã yêu cầu được tổng hợp vào hai nhóm tội trong bảy nhóm tội: Có thể là nhóm tội *Pāṭidesanīya*, có thể là nhóm tội *Dukkaṭa*.

Dứt phần “Sự tổng hợp” là thứ tư.

--ooOoo--

13. PHẦN NGUỒN SANH TỘI

1. Các tội vi phạm do duyên của việc ưng thuận sự xúc chạm thân thể được sanh lên do bao nhiêu nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội?

– Các tội vi phạm do duyên của việc ưng thuận sự xúc chạm thân thể được sanh lên do một nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội: Được sanh lên do thân và do ý, không do khẩu. ...(nt).

2. Các tội vi phạm do duyên của việc thọ dụng sữa đông sau khi đã yêu cầu được sanh lên do bao nhiêu nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội?

– Các tội vi phạm do duyên của việc thọ dụng sữa đông sau khi đã yêu cầu được sanh lên do bốn nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội: Có thể sanh lên do thân, không do khẩu không do ý; có thể sanh lên do thân và do khẩu, không do ý; có thể sanh lên do thân và do ý, không do khẩu; có thể sanh lên do thân, do khẩu và do ý.

Dứt phần “Nguồn sanh tội” là thứ năm.

--ooOoo--

14. PHẦN SỰ TRANH TỤNG

1. Các tội vi phạm do duyên của việc ưng thuận sự xúc chạm thân thể là sự tranh tụng nào trong bốn sự tranh tụng?

– Các tội vi phạm do duyên của việc ưng thuận sự xúc chạm thân thể là sự tranh tụng liên quan đến tội trong bốn sự tranh tụng. ...(nt).

2. Các tội vi phạm do duyên của việc thọ dụng sữa đông sau khi đã yêu cầu là sự tranh tụng nào trong bốn sự tranh tụng?

– Tội vi phạm do duyên của việc thọ dụng sữa đông sau khi đã yêu cầu là sự tranh tụng liên quan đến tội trong bốn sự tranh tụng.

Dứt phần “Sự tranh tụng” là thứ sáu.

--ooOoo--

15. PHẦN SỰ DÀN XẾP

1. Các tội vi phạm do duyên của việc ưng thuận sự xúc chạm thân thể được làm lắng dịu bởi bao nhiêu cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp?

– Các tội vi phạm do duyên của việc ưng thuận sự xúc chạm thân thể được làm lắng dịu bởi ba cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp: Có thể là hành xử

Luật với sự hiện diện và việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và cách dùng cỏ che lấp. ...(nt).

2. Các tội vi phạm do duyên của việc thọ dụng sữa đông sau khi đã yêu cầu được làm lắng dịu bởi bao nhiêu cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp?

– Tội vi phạm do duyên của việc thọ dụng sữa đông sau khi đã yêu cầu được làm lắng dịu bởi ba cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp: Có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và cách dùng cỏ che lấp.

Dứt phần “Sự dàn xếp” là thứ bảy.

--ooOoo--

16. PHẦN SỰ QUY TỰ

1. Do duyên của việc ưng thuận sự xúc chạm thân thể vi phạm bao nhiêu tội?

– Do duyên của việc ưng thuận sự xúc chạm thân thể vi phạm năm tội: Vị Tỳ-khuru-ni nhiễm dục vọng ưng thuận sự nắm lấy từ xương đòn [ở cổ] trở xuống từ đầu gối trở lên của người nam nhiễm dục vọng thì phạm tội *Pārājika*; vị Tỳ-khuru sờ vào thân [người nữ] bằng thân [vị ấy] thì phạm tội *Saṅghādisesa*; dùng thân sờ vào vật được gắn liền với thân thì phạm tội *Thullaccaya*; dùng vật được gắn liền với thân sờ vào vật được gắn liền với thân thì phạm tội *Dukkata*; khi thọt léc bằng ngón tay thì phạm tội *Pācittiya*. Do duyên của việc ưng thuận sự xúc chạm thân thể vi phạm năm tội này.

Các tội ấy liên hệ với bao nhiêu sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng? Được tổng hợp vào bao nhiêu nhóm tội trong bảy nhóm tội? Được sanh lên do bao nhiêu nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội? Là sự tranh tụng nào trong bốn sự tranh tụng? Được làm lắng dịu bởi bao nhiêu cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp?

– Các tội ấy liên hệ với hai sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng: Có thể là sự hư hỏng về giới, có thể là sự hư hỏng về hạnh kiểm. Được tổng hợp vào năm nhóm tội trong bảy nhóm tội: Có thể là nhóm tội *Pārājika*, có thể là nhóm tội *Saṅghādisesa*, có thể là nhóm tội *Thullaccaya*, có thể là nhóm tội *Pācittiya*, có thể là nhóm tội *Dukkata*. Được sanh lên do một nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội: Được sanh lên do thân và do ý, không do khẩu. Là sự tranh tụng liên quan đến tội trong bốn sự tranh tụng. Được làm lắng dịu bởi ba cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp: Có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và cách dùng cỏ che lấp. ...(nt).

2. Do duyên của việc thọ dụng sữa đông sau khi đã yêu cầu vi phạm bao nhiêu tội?

– Do duyên của việc thọ dụng sữa đông sau khi đã yêu cầu vi phạm hai tội: Vị Ni [nghĩ rằng]: “Ta sẽ thọ dụng” rồi nhận lãnh thì phạm tội *Dukkaṭa*; mỗi một lần nuốt xuống thì phạm tội *Pāṭidesanīya*. Vị Ni sau khi yêu cầu sữa đông trong khi thọ dụng vi phạm hai tội này.

Các tội ấy liên hệ với bao nhiêu sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng? Được tổng hợp vào bao nhiêu nhóm tội trong bảy nhóm tội? Được sanh lên do bao nhiêu nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội? Là sự tranh tụng nào trong bốn sự tranh tụng? Được làm lắng dịu bởi bao nhiêu cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp?

– Các tội ấy liên hệ với một sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng là sự hư hỏng về hạnh kiem. Được tổng hợp vào hai nhóm tội trong bảy nhóm tội: Có thể là nhóm tội *Pāṭidesanīya*, có thể là nhóm tội *Dukkaṭa*. Được sanh lên do bốn nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội: Có thể sanh lên do thân, không do khẩu không do ý; có thể sanh lên do thân và do khẩu, không do ý; có thể sanh lên do thân và do ý, không do khẩu; có thể sanh lên do thân, do khẩu và do ý. Là sự tranh tụng liên quan đến tội trong bốn sự tranh tụng. Được làm lắng dịu bởi ba cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp: Có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và cách dùng cỏ che lấp.

Dứt phần “Sự quy tụ” là thứ tám.

Dứt tám phần về do duyên.

TÓM LƯỢC CÁC PHẦN NÀY

Phần bao nhiêu [tội], phần sự hư hỏng, phần sự tổng hợp luôn cả phần về nguồn sanh tội, phần sự tranh tụng, phần sự dàn xếp và phần sự quy tụ, đây là bảy phần. Được bắt đầu bằng phần sự quy định là tám phần.

**Dứt mười sáu phần chính thuộc Phân tích Giới Tỷ-khuru-ni
và Phân tích Giới Tỷ-khuru-ni được chấm dứt.**

